**Phụ lục V**
**Appendix V**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**
***REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE***

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*
*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **TECHCOM SECURITIES JOINT STOCK COMPANY** | **SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM** |
| | **Independence – Freedom – Happiness** |
| TECHCOMSECURITIES | |
| --- | |
| Số: 012901/26/BC -TCBS | *Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2026* |
| *No.: 012901/26/BC-TCBS* | *Hanoi, January 29, 2026* |

**BÁO CÁO**
**Tình hình quản trị công ty**
***REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE***

**(Năm 2025)**
***(Year 2025)***

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

To: - State Securities Commission;
- Vietnam Stock Exchange;
- Hochiminh Stock Exchange

- Tên công ty/ *Name of company*: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG ("Công ty"/"TCBS")/ *TECHCOM SECURITIES JOINT STOCK COMPANY ("Company"/"TCBS")***
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address of headoffice:* Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, tòa C5 D'Capitale, số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội./ *27th, 28th and 29th floors, C5 D'Capitale Building, 119 Tran Duy Hung Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City.*
- Điện thoại/ *Telephone:* (84-24) 3944 6368 Fax: (84-24) 3944 6583

  Email: baocao_tcbs@techcombank.com.vn
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 23.113.080.210.000 VND
- Mã chứng khoán/ *Stock code:* TCX
- Mô hình quản trị công ty/ *Governance model:*

+ Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ"), Hội đồng quản trị ("HĐQT), Ban Kiểm soát ("BKS") và Tổng Giám đốc/ *General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/ *Implementation of internal audit*: Đã thực hiện/ *Implemented*

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (năm 2025)/ *Activities of the General Meeting of Shareholders (2025 report).***



Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG
Ký ngày: 30/1/2026 14:45:37

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments).*

- Kỳ báo cáo năm 2025, Công ty tổ chức 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 tại ngày 22/04/2025 và tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản 04 lần.

  *For the 2025 reporting period, the Company will hold one Annual General Meeting of Shareholders on April 22, 2025, and conduct 04 rounds of written shareholder comments.*

- Thông tin các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông như sau:

  *Information on resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders*

| **STT**<br>***No.*** | **Số Nghị quyết**<br>***Resolution No.*** | **Ngày**<br>***Date*** | **Nội dung**<br>***Content*** |
|---|---|---|---|
| 1. | 012204/25/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS | 22/04/2025 | (i) Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 theo nội dung chi tiết tại Báo cáo số 012703/25/BC-ĐHĐCĐ-TCBS.<br>*Approving the Report of the Board of Directors on governance and performance of the Board and each member in 2024, along with the operational plan for 2025, as detailed in Report No. 012703/25/BC-ĐHĐCĐ-TCBS.*<br>(ii) Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 theo nội dung Báo cáo số 022703/25/BC-ĐHĐCĐ-TCBS.<br>*Approving the Report of the Supervisory Board on 2024 activities and 2025 operation plan, as detailed in Report No. 022703/25/BC-ĐHĐCĐ-TCBS.*<br>(iii) Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và phê duyệt kế hoạch kinh doanh 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương tại Tờ trình số 012703/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS.<br>*Approving the 2024 business performance report and the business plan for 2025 of Techcom Securities Joint Stock Company, as detailed in Proposal No. 012703/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS.*<br>(iv) Thông qua Báo cáo Tài chính và Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 022703/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS.<br>*Approving the 2024 Financial Statements and Profit Distribution Plan, as detailed in Proposal No. 022703/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS.*<br>(v) Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán các báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho năm tài chính 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | | Thương theo nội dung Tờ trình số 032703/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS.<br><br>*Approving the Proposal on selecting an independent audit firm to audit Financial Statements and Financial Safety Ratio Report for the fiscal year 2025 of TCBS, as detailed in Proposal No. 032703/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS.*<br><br>(vi) Thông qua Tờ trình về việc chi trả thưởng theo kết quả hoàn thành công việc năm 2024 đối với Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương theo nội dung tại Tờ trình số 042703/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS.<br><br>*Approving the Proposal for payment of bonus based on the results of the completion of tasks in 2024 for the members of the Board of Directors of TCBS, as detailed in Proposal No. 042703/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS.*<br><br>(vii) Thông qua Tờ trình về ngân sách năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương theo nội dung tại Tờ trình số 052703/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS.<br><br>*Approving the Proposal on the 2025 budget of the Board of Directors and the Supervisory Board of TCBS, as detailed in Proposal No. 052703/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS.*<br><br>(viii) Thông qua Tờ trình về niêm yết các trái phiếu do Công ty chào bán ra công chúng theo nội dung tại Tờ trình số 062703/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS.<br><br>*Approving the Proposal on the listing of public offering bonds issued by TCBS, as detailed in Proposal No. 062703/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS.*<br><br>(ix) Thông qua Tờ trình về việc TCBS thực hiện đầu tư gián tiếp tại thị trường nước ngoài theo nội dung tại Tờ trình số 072703/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS.<br><br>*Approving the Proposal on the Company's Indirect Investment in Foreign Markets, as detailed in Proposal No. 072703/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS.*<br><br>(x) Giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty tổ chức thực hiện mọi thủ tục và công việc cần thiết khác để triển khai thành công các nội dung nêu trên sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.<br><br>*Assign the Chairman of the Board of Directors to be responsible for implementing and directing the implementation of the work, approving and signing the necessary documents related to the organization of the Annual General Meeting of* |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | | *Shareholders in accordance with provisions of law and the Charter of the Company.* |
| 2. | 022204/25/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS | 22/04/2025 | Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt phương án chi tiết việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và phê duyệt toàn văn Phương Án Chào Bán Và Sử Dụng Vốn sau sửa đổi, bổ sung của Công ty.<br><br>*Approval of the Proposal on the detailed plan for the use of proceeds from the Private Placement of Shares and approval of the full text of the amended and supplemented Placement and Capital Utilization Plan of Company.* |
| 3. | 010507/25/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS | 05/07/2025 | (i) Thông qua toàn văn Tờ trình Đại hội đồng cổ đông số 012506/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán vốn cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương.<br><br>*Approving the Proposal No. 012506/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS on the selection of independent audit firm to audit contributed charter reports of Techcom Securities Joint Stock Company.*<br><br>(ii) Thông qua toàn văn Tờ trình Đại hội đồng cổ đông số 022506/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS về việc Niêm yết các trái phiếu do Công ty chào bán ra công chúng.<br><br>*Approving the Proposal No. 022506/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS on listing of public offering bonds issued by the Company.*<br><br>(iii) Thông qua toàn văn Tờ trình Đại hội đồng cổ đông 042506/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương.<br><br>*Approving the Proposal No. 042506/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS on amending and supplementing the Charter of Techcom Securiries Joint Stock Company.*<br><br>(iv) Giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện mọi thủ tục và công việc cần thiết khác để triển khai thành công các nội dung nêu trên sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.<br><br>*Assign the Chairman of the Board of Directors to be responsible for implementing and directing the implementation of the work, approving and signing the necessary documents related to the organization of the Annual General Meeting of Shareholders in accordance with provisions of law and the Charter of the Company.* |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4. | 020507/25/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS | 05/07/2025 | Phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phương án phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và việc niêm yết chứng khoán.<br>*Plan for Increasing Charter Capital through Initial Public Offering and Issuance of Shares, Utilization Plan for Proceeds from the Offering, and Commitment to Securities Listing* |
| 5. | 012509/25/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS | 25/09/2025 | (i) Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Phan Thanh Sơn.<br>*Dismissal of Board Member for Mr. Phan Thanh Son.*<br>(ii) Thông qua số lượng Thành viên Hội đồng quản trị Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028 là 05 (năm) thành viên Hội đồng quản trị, trong đó gồm 01 (một) thành viên là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.<br>*Approving the number of members of the Board of Directors of the Company for the remaining period of the term 2023 – 2028 is 05 (five) in total, including 01(one) independent member.* |
| 6. | 012111/25/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS | 21/11/2025 | (i) Thông qua Tờ trình số 011610/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương.<br>*Approving the Proposal No. 011610/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS on the amendment and supplementation of the Charter of Techcom Securities Joint Stock Company.*<br>(ii) Thông qua Tờ trình số 021610/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS về việc Phê duyệt phương án chi trả cổ tức năm 2024.<br>*Approving the Proposal No. 021610/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS on approval of the dividend payment plan in 2024.* |
| 7. | 012612/25/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS | 26/12/2025 | Phê duyệt và uỷ quyền thực hiện phương án vay chuyển đổi nước ngoài không có tài sản bảo đảm với giá trị cam kết lên đến 50 triệu đô la Mỹ.<br>*Approval and authorization to implement a plan for an unsecured foreign convertible loan with a commitment of up to USD 50 million.* |
| 8. | 022612/25/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS | 26/12/2025 | Phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương. |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | | *Approval of the Plan to Increase Charter Capital through Share Issuance under the Employee Stock Ownership Program of Techcom Securities Joint Stock Company.* |
| 9. | 032612/25/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS | 26/12/2025 | (i) Thông qua Tờ trình số 031212/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương.<br>*Approving the Proposal No. 031212/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS on the amendment and supplementation of the Charter of Techcom Securities Joint Stock Company.*<br>(ii) Thông qua Tờ trình số 041212/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương.<br>*Approving the Proposal No. 041212/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS on the amendments and supplements to the Regulation on organization and operation of the Board of Directors of Techcom Securities Joint Stock Company.*<br>(iii) Thông qua Tờ trình số 051212/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương.<br>*Approving the Proposal No. 051212/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS on the Amendment and Supplementation of the Regulation on operation of the Supervisory Board at the Techcom Securities Joint Stock Company.*<br>(iv) Thông qua Tờ trình số 061212/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương.<br>*Approving the Proposal No. 061212/25/TT-ĐHĐCĐ-TCBS on the Amendment and Supplementation of the Internal Corporate Governance Regulation of Techcom Securities Joint Stock Company.* |

**II. Hội đồng quản trị (năm 2025)/ *Board of Directors (2025 report)***

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT")/ *Information about the members of the Board of Directors ("BOD")***

| STT/ *No.* | Thành viên HĐQT/ *Board of Directors' members* | Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)*<br>*Position (Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)* | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập<br>*The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors/ Independent Board Member* | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Ngày bổ nhiệm/<br>*Date of appointment* | Ngày miễn nhiệm/ |

| | | | | *Date of dismissal* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông Nguyễn Xuân Minh<br>*Mr. Nguyen Xuan Minh* | Chủ tịch HĐQT<br>*Chairman of the Board* | Tái bổ nhiệm ngày 26/04/2023<br>*Reappointed on April 26, 2023* | |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Dịu<br>*Ms. Nguyen Thi Diu* | Phó Chủ tịch HĐQT<br>*Vice Chairman of the Board* | 30/12/2024 | |
| | | Thành viên độc lập HĐQT<br>*Independent Board Member* | 24/12/2024 | |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Thu Hiền<br>*Ms. Nguyen Thi Thu Hien* | Thành viên HĐQT<br>*Board Member* | Tái bổ nhiệm ngày 26/04/2023<br>*Reappointed on April 26, 2023* | |
| 4 | Ông Phan Thanh Sơn<br>*Mr. Phan Thanh Son* | Thành viên HĐQT<br>*Board Member* | Tái bổ nhiệm ngày 26/04/2023<br>*Reappointed on April 26, 2023* | Miễn nhiệm 25/09/2025<br>*Dismissed 25/09/2025* |
| 5 | Ông Lê Huy Hoàng<br>*Mr. Le Huy Hoang* | Thành viên HĐQT<br>*Board Member* | 04/12/2023 | |
| 6 | Ông Alexandre Charles Emmanuel Macaire<br>*Mr. Alexandre Charles Emmanuel Macaire* | Thành viên HĐQT<br>*Board Member* | Tái bổ nhiệm ngày 26/04/2023<br>*Reappointed on April 26, 2023* | |

**2. Các cuộc họp HĐQT/ *Meetings of the Board of Directors***

| **STT/ No.** | **Thành viên HĐQT/ *Board of Director' member*** | **Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of meetings attended by Board of Directors*** | **Tỷ lệ tham dự họp/ *Attendance rate*** | **Lý do không tham dự họp/ Reasons *for absence*** |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông Nguyễn Xuân Minh<br>*Mr. Nguyen Xuan Minh* | 6/6 | 100% | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 2 | Bà Nguyễn Thị Thu Hiền<br>*Ms. Nguyen Thi Thu Hien* | 6/6 | 100% | |
| 3 | Ông Phan Thanh Sơn<br>*Mr. Phan Thanh Son* | 4/6 | 66,67% | Miễn nhiệm ngày 25/09/2025<br>*Dismissed 25/09/2025* |
| 4 | Ông Lê Huy Hoàng<br>*Mr. Le Huy Hoang* | 6/6 | 100% | |
| 5 | Ông Alexandre Charles Emmanuel Macaire<br>*Mr. Alexandre Charles Emmanuel Macaire* | 5/6 | 83,33% | Lý do cá nhân<br>*Personal reasons* |
| 6 | Bà Nguyễn Thị Dịu<br>*Ms. Nguyen Thi Diu* | 4/6 | 66,67% | Lý do cá nhân<br>*Personal reasons* |

**3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/ *Supervising the Board of Management by the Board of Directors*:**

- HĐQT đã đôn đốc và giám sát thường xuyên việc thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

  *The Board of Directors (BOD) regularly urged and supervised the implementation of Resolutions/ Decisions of the General Meeting of Shareholders and the BOD;*

- HĐQT giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc thông qua quy định phân cấp, phân quyền và các quy định nội bộ của TCBS do HĐQT ban hành;

  *The BOD supervised the management activities of the Board of Management through the delegation and authorization framework as well as internal regulations issued by the BOD.*

- Chỉ đạo, giám sát, cử thành viên chuyên trách theo dõi các hoạt động để đảm bảo Công ty đạt các chỉ tiêu đã đề ra.

  *The BOD also provided direction, supervision, and assigned dedicated members to monitor activities to ensure that the Company achieved its set targets.*

- Đối với các hoạt động thuộc thẩm quyền xem xét và quyết định của HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo và trình HĐQT xem xét. Trên cơ sở đó, HĐQT đã đưa ra các quyết định kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

  *For matters under the authority of the BOD, the CEO reported and submitted proposals for the BOD's review and approve. Based on such reports, the BOD made timely decisions to enable the Board of Management to carry out implementation.*

**4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/ *Activities of the Board of Directors' subcommittees (if any):*** Không có/*None*

**5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (năm 2025):** Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Báo cáo này/ ***Resolutions of the Board of Directors (2025 report)***: *Details in attached Appendix 01 of this Report.*

**III. Ban kiểm soát (năm 2025)/ *Board of Supervisors (2025 report):***

**1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát ("BKS")/ *Information about members of Board of Supervisors ("BOS")***

| STT/ *No.* | Thành viên BKS/ *Members of Board of Supervisors* | Chức vụ/ *Position* | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors* | Trình độ chuyên môn/ *Qualification* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông Đặng Văn Khải *Mr. Dang Van Khai* | Trưởng Ban Kiểm soát *Head of BOS* | Tái bổ nhiệm ngày 26/04/2023 *Reappointed on April 26, 2023* | Thạc sỹ kế toán Quốc tế *Master of International Accounting* |
| 2 | Bà Hoàng Thị Kim Cúc *Ms. Hoang Thi Kim Cuc* | Thành viên Ban Kiểm soát/ *Members of BOS* | Tái bổ nhiệm ngày 26/04/2023 *Reappointed on April 26, 2023* | Cử nhân Kinh tế *Bachelor of Economics* |
| 3 | Bà Lê Thị Thu Hương *Ms. Le Thi Thu Huong* | Thành viên Ban Kiểm soát/ *Members of BOS* | Bổ nhiệm ngày 26/04/2023 *Appointed on April 26, 2023* | Thạc sĩ kinh doanh và quản lý *Master of Business and Management* |

**2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát/ *Meetings of Board of Supervisors:***

| STT/ *No.* | Thành viên BKS/ *Members of Board of Supervisors* | Số buổi họp tham dự/ *Number of meetings attended* | Tỷ lệ tham dự họp/ *Attendance rate* | Tỷ lệ biểu quyết/ *Voting rate* | Lý do không tham dự họp/ *Reasons for absence* |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông Đặng Văn Khải *Mr. Dang Van Khai* | 03 | 100% | 100% | |
| 2 | Bà Hoàng Thị Kim Cúc *Ms. Hoang Thi Kim Cuc* | 03 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà Lê Thị Thu Hương *Ms. Le Thi Thu Huong* | 03 | 100% | 100% | |

**3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:***

- Thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ trong công tác quản trị, điều hành Công ty.
  *Monitoring compliance with laws and the Company's Charter in the governance and management activities.*

- Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ đối với hoạt động Công ty thông qua hoạt động của bộ phận Kiểm toán nội bộ.

*Carrying out internal audit functions through the activities of the Internal Audit Department.*

- Xem xét báo cáo tài chính sáu tháng đầu năm và hằng năm của Công ty.
  *Appraise the Company's interim and annual financial statements.*
- Tình hình khắc phục theo kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm toán (nếu có).
  *Monitoring the status of remediation in response to recommendations made by inspection and audit teams (if any).*
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát (nếu có) theo đề nghị của Ủy ban chứng khoán và/hoặc của cổ đông/nhóm cổ đông lớn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
  *Conducting inspections and supervision (if any) at the request of the State Securities Commission and/or major shareholders/group of shareholders in accordance with applicable laws and the Company's Charter.*
- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
  *Performing other duties and powers as prescribed by law and the Company's Charter.*

**4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:***

- Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị và luôn kịp thời thông báo, báo cáo, làm việc với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc để có các quyết định, chỉ đạo quyết liệt đối với các Khối/đơn vị chức năng nhằm ngăn ngừa và xử lý các tồn tại trong hoạt động, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, cải thiện quy trình, sản phẩm, quản trị rủi ro trong kinh doanh và nâng cao năng lực quản trị điều hành của hệ thống.

  *The Supervisory Board actively participated in the meetings of the Board of Directors and consistently communicated, reported, and coordinated in a timely manner with the Board of Directors and the Board of Management to enable prompt and decisive actions by relevant divisions/functional units. These efforts aimed to prevent and address operational shortcomings, enhance business performance, improve processes, products, and risk management, as well as strengthen the overall governance and management capacity of the system.*

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực khắc phục các tồn tại theo khuyến nghị của Ban Kiểm soát; đồng thời tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

  *The Board of Directors and the Board of Management have made efforts to address the issues identified by the Supervisory Board's recommendations, while also facilitating the Supervisory Board in fulfilling its duties.*

**5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Board of Supervisors (if any)*:** Không có/*None*

**IV. Ban điều hành/ *Board of Management:***

| STT/ *No.* | Thành viên Ban điều hành/ *Members of Board of Management* | Ngày tháng năm sinh/ *Date of birth* | Trình độ chuyên môn/ *Qualification* | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ *Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Thu Hiền<br>*Ms. Nguyen Thi Thu Hien* | | Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng<br>*Master of Banking and Finance* | Tái bổ nhiệm: 29/01/2024<br>*Reappointed: 29/01/2024* |
| 2 | Bà Phạm Diệu Linh | | Thạc sỹ Tài chính | Bổ nhiệm: 10/10/2018 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | *Ms. Pham Dieu Linh* | | *Master of Finance* | *Appointed: 10/10/2018* |
| 3 | Bà Bùi Thị Thu Hằng<br>*Ms. Bui Thi Thu Hang* | | Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng<br>*Master of Banking and Finance* | Bổ nhiệm: 15/08/2020<br>*Appointed: 15/08/2020* |
| 4 | Bà Trần Thị Thu Trang<br>*Ms. Tran Thi Thu Trang* | | Cử nhân Tài chính<br>*Bachelor of Finance* | Bổ nhiệm: 05/11/2021<br>*Appointed: 05/11/2021* |
| 5 | Ông Nguyễn Đăng Minh.<br>*Mr. Nguyen Dang Minh* | | Thạc sĩ Khoa học máy tính<br>*Master of Computer Science* | Bổ nhiệm: 01/02/2025<br>*Appointed: 01/02/2025* |
| 6 | Ông Nguyễn Tuấn Cường<br>*Mr. Nguyen Tuan Cuong* | | Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng<br>*Master of Banking and Finance* | Bổ nhiệm: 20/08/2022<br>*Appointed: 20/08/2022* |
| 7 | Ông Ngô Hoàng Hà<br>*Mr. Ngo Hoang Ha* | | Thạc sỹ Tài chính<br>*Master of Finance* | Bổ nhiệm: 04/05/2023<br>*Appointed: 04/05/2023* |
| 8 | Bà Nguyễn Thị Hoạt<br>*Ms. Nguyen Thi Hoat* | | Cử nhân Kế toán kiểm toán<br>*Bachelor of Accounting and Auditing* | Bổ nhiệm: 05/11/2021<br>*Appointed: 05/11/2021*<br>Miễn nhiệm: 01/02/2025<br>*Dismissed: 01/02/2025* |

**V. Kế toán trưởng/ *Chief Accountant:***

| **Họ và tên**<br>***Name*** | **Ngày tháng năm sinh**<br>***Date of birth*** | **Trình độ chuyên môn nghiệp vụ**<br>***Qualification*** | **Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm**<br>***Date of appointment/ dismissal*** |
|---|---|---|---|
| Bà Phạm Thúy Vân<br>*Ms. Pham Thuy Van* | | Cử nhân kinh tế,<br>Chứng chỉ Kế toán trưởng<br>*Bachelor of Economics*<br>*Chief Accountant Certificate* | Bổ nhiệm: 01/11/2023<br>*Appointed: 01/11/2023* |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance:***

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Từ 01/01/2025 – 31/12/2025./ *Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, General Director, other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: From 01/01/2025 to 31/12/2025.*

| **STT** | **Khóa học/ *Training courses*** |
|---|---|

| *No.* | |
|---|---|
| 1. | Quản trị dữ liệu/*Data Management* |
| 2. | An ninh thông tin/ *Information Security* |
| 3. | Quản trị lõi nhân sự/*Core HR Management* |
| 4. | Năng lực lãnh đạo/ *Leadership Capability* |
| 5. | Kiến thức nền tảng về quản trị rủi ro gian lận/ *Foundational knowledge of fraud risk management* |
| 6. | Bảo mật và riêng tư dữ liệu/ *Data Security and Privacy* |
| 7. | Kiến thức cơ bản về quản trị rủi ro hoạt động/ *Fundamentals of Operational Risk Management* |
| 8. | Kế hoạch đảm bảo liên tục hoạt động kinh doanh/ *Business Continuity Plan (BCP)* |
| 9. | Phòng chống rửa tiền/ *Anti-Money Laundering (AML)* |
| 10. | Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp/ *Professional Ethics Standards* |

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (báo cáo năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ *The list of affiliated persons of the public company (2025 report) and transactions of affiliated persons of the Company.***

**1. Danh sách về người có liên quan của Công ty/*The list of affiliated persons of the Company*:** Chi tiết như Phụ lục 02 đính kèm/ *Details in attached Appendix 02 of this Report.*

**2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:***

| **STT** *No.* | **Tên tổ chức/cá nhân** *Name of organization/individual* | **Mối quan hệ liên quan với công ty** *Relationship with the Company* | **Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp** *NSH No. date of issue, place of issue* | **Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** *Address* | **Thời điểm giao dịch với công ty** *Time of transactions with the Company* | **Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)** *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)* | **Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch** *Content, quantity, total value of transaction* | **Ghi chú** *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1. | Công ty Cổ phần One Mount Real Estate *One Mount Real Estate* | Công ty mà bà Nguyễn Thị Dịu là Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại | 0109178175 | Tầng 1, Tòa văn phòng T26, KĐT Times City, 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, TP.Hà Nội | 24/01/2025 | Nghị quyết HĐQT số 022401/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 24/01/2025 *Resolution of BOD No.* | Phê duyệt việc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương ký các Thỏa thuận, Hợp đồng hợp tác về việc giới thiệu khách hàng với | |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | *Joint Stock Company* | diện theo pháp luật<br>*The enterprise in which Ms. Nguyen Thi Diu is chairman, legal representative* | | *1st Floor, T26 Office Building, Times City Urban Area, 458 Minh Khai Street, Vinh Tuy Ward, Hanoi City* | | *022401/25/NQ-HĐQT-TCBS dated Jan 24,2025* | Công ty Cổ phần One Mount Real Estate.<br>*Approving Techcom Securities Joint Stock Company to sign Agreements, Cooperation contract on customer introduction with One Mount Real Estate Joint Stock Company - Related Party of TCBS* | |
| 2. | Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam<br>*Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank* | Công ty mẹ/<br>*Parent Company* | 0100230800 | Tòa Techcombank, Số 6 Quang Trung, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội<br>*Techcombank Building, No. 6 Quang Trung Street, Cua Nam Ward, Hanoi City* | 14/04/2025 | Nghị quyết HĐQT số 011404/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 14/04/2025<br>*Resolution of BOD No. 011404/25/NQ-HĐQT-TCBS dated April 14,2025* | TCBS là đại lý lưu ký cho trái phiếu do Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam phát hành trong năm 2025<br>*TCBS acting as custody agent for Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank in 2025* | |
| 3. | Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ Thương<br>*Techcom Capital Joint Stock Company* | Công ty cùng công ty mẹ đồng thời là công ty mà trong đó ông Nguyễn Xuân Minh là Chủ Tịch HĐQT kiêm người đại diện theo pháp luật *The company under the same parent company is also a company where Mr. Nguyen Xuan Minh concurrently serves as the Chairman of the Board of Directors and legal representative* | 0111042340 | Tầng 20, Tòa Techcombank, Số 6 Quang Trung, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội<br>*20th Floor, Techcombank Building, No. 6 Quang Trung Street, Cua Nam Ward,, Hanoi City* | 21/04/2025 | Nghị quyết HĐQT số 012104/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 21/04/2025<br>*Resolution of BOD No. 012104/25/NQ-HĐQT-TCBS dated April 21,2025* | Phê duyệt việc tham gia góp vốn cùng người có liên quan của Công ty để thành lập công ty cổ phần<br>*Approval of capital contribution with related persons of the Company to establish a joint stock company* | |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4. | Ông Nguyễn Xuân Minh<br>*Mr. Nguyen Xuan Minh* | Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật<br>*Chairman of BOD cum legal representative* | | | 21/04/2025 | Nghị quyết HĐQT số 012104/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 21/04/2025<br>*Resolution of BOD No. 012104/25/NQ-HĐQT-TCBS dated April 21,2025* | Phê duyệt việc tham gia góp vốn cùng người có liên quan của Công ty để thành lập công ty cổ phần<br>*Approval of capital contribution with related persons of the Company to establish a joint stock company* | |
| 5. | Công ty Cổ phần Wealthtech Innovations<br>*Wealthtech Innovations Joint Stock Company* | Tổ chức mà ông Nguyễn Xuân Minh là Chủ tịch HĐQT, sở hữu cổ phần chi phối<br>*The enterprise in which Mr. Nguyen Xuan Minh is Chairman, and which holds a controlling interest.* | 0110759632 | Tầng 32, Tòa C5' Dcapitale, 119 đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, TP. Hà Nội<br>*32nd Floor, C5' Dcapitale Building, No. 119 Tran Duy Hung Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City* | 13/06/2025 | Nghị quyết HĐQT số 021306/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 13/06/2025<br>*Resolution of BOD No. 021306/25/NQ-HĐQT-TCBS dated June 13, 2025* | Phê duyệt việc đầu tư mua cổ phần Công ty Cổ phần Wealthtech Innovations – Người có liên quan của Công ty cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương<br>*Approval of Investment in Shares of Wealthtech Innovations JSC – a Related Party of Techcom Securities JSC* | |
| 6. | Công ty Cổ phần Wealthtech Innovations<br>*Wealthtech Innovations Joint Stock Company* | Tổ chức mà ông Nguyễn Xuân Minh là Chủ tịch HĐQT<br>*The enterprise in which Mr. Nguyen Xuan Minh is Chairmanand which holds a controlling interest.* | 0110759632 | Tầng 32, Tòa C5' Dcapitale, 119 đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, TP. Hà Nội<br>*32nd Floor, C5' Dcapitale Building, No. 119 Tran Duy Hung Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City* | 23/06/2025 | Nghị quyết HĐQT số 012306/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 23/06/2025<br>*Resolution of BOD No. 012306/25/NQ-HĐQT-TCBS dated June 23, 2025* | Phê duyệt việc mua cổ phần trong đợt phát hành cổ phần tăng thêm cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Wealthtech Innovations – Người có liên quan của Công ty<br>*Approval of Subscription to Additional Shares Issued to Existing Shareholders of Wealthtech Innovations JSC – a Related Party of Techcom Securities JSC* | |
| 7. | Công ty Cổ phần Sàn giao dịch Tài sản mã hóa | Tổ chức mà ông Nguyễn Xuân Minh là Chủ tịch HĐQT và | 0111042340 | Tầng 20, Tòa Techcombank, Số 6 Quang Trung, | 10/07/2025 | Nghị quyết HĐQT số 021007/25/NQ- | Phê duyệt TCBS ký các Thỏa Thuận, Hợp đồng hợp tác về việc quảng bá, thúc đẩy sản phẩm; | |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Techcom (TCEX)<br>*Techcom crypto exchange joint stock company* | Người đại diện theo pháp luật<br>*The enterprise in which Mr. Nguyen Xuan Minh is Chairman cum legal representative* | | Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội<br>*20th Floor, Techcombank Building, No. 6 Quang Trung Street, Cua Nam Ward,, Hanoi City* | | HĐQT-TCBS ngày 10/07/2025<br>*Resolution of BOD No. 021007/25/NQ-HĐQT-TCBS dated July 10, 2025* | giới thiệu khách hàng và chia sẻ thông tin; kết nối và khai thác các dịch vụ hỗ trợ liên quan với TCEX – Người có liên quan của TCBS.<br>*Approve the signing by TCBS of Agreements and Cooperation Contracts regarding customer referral, information sharing, and the implementation of related support services with TCEX-related party of TCBS* | |
| 8. | Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam<br>*Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank* | Công ty mẹ/<br>*Parent Company* | 0100230800 | Tòa Techcombank, Số 6 Quang Trung, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội<br>*Techcombank Building, No. 6 Quang Trung Street, Cua Nam Ward, Hanoi City* | 07/08/2025 | Nghị quyết HĐQT số 010708/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 07/08/2025<br>*Resolution of BOD No. 010708/25/NQ-HĐQT-TCBS dated August 07, 2025* | Phê duyệt chủ trương việc thực hiện giao dịch ngoại tệ và/hoặc phái sinh lãi suất với Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam<br>*Approval for the foreign exchange and/or interest rate derivative transactions with Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank* | |
| 9. | Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam<br>*Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank* | Công ty mẹ/<br>*Parent Company* | 0100230800 | Tòa Techcombank, Số 6 Quang Trung, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội<br>*Techcombank Building, No. 6 Quang Trung Street, Cua Nam Ward, Hanoi City* | 22/08/2025 | Nghị quyết HĐQT số 012208/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 22/08/2025<br>*Resolution of BOD No. 012208/25/NQ-HĐQT-TCBS dated August 22, 2025* | TCBS là đại lý lưu ký cho trái phiếu do Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam phát hành trong năm 2025<br>*TCBS acting as custody agent for Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank in 2025* | |
| 10. | Ông Trần Đình Nguyên | Người có liên quan của ông Phan Thanh Sơn – Thành | | | 05/09/2025 | Nghị quyết HĐQT số 020509/25/NQ- | Phê duyệt cho Ông Trần Đình Nguyên mua cổ phiếu chào bán ra công chúng | |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | *Mr. Tran Dinh Nguyen* | viên HĐQT TCBS<br>*Related person of Mr. Phan Thanh Son – Member of the Board of Directors of TCBS* | | | | HĐQT-TCBS ngày 05/09/2025<br>*Resolution of BOD No. 020509/25/NQ-HĐQT-TCBS dated September 05, 2025* | của TCBS với số lượng dự kiến là 10.684 cổ phiếu với tổng giá trị giao dịch dự kiến 500.001.200 VNĐ<br>*Approval for Mr. Tran Dinh Nguyen to buy shares offered to the public of TCBS with an expected number of 10.684 shares with a total expected transaction value of VND 500.001.200* | |
| 11. | Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ Thương<br>*Techcom Capital Joint Stock Company* | Công ty cùng công ty mẹ đồng thời là công ty mà trong đó ông Nguyễn Xuân Minh là Chủ Tịch HĐQT kiêm người đại diện theo pháp luật<br>*The company under the same parent company is also a company where Mr. Nguyen Xuan Minh concurrently serves as the Chairman of the Board of Directors and legal representative* | 0111042340 | Tầng 20, Tòa Techcombank, Số 6 Quang Trung, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội<br>*20th Floor, Techcombank Building, No. 6 Quang Trung Street, Cua Nam Ward,, Hanoi City* | 05/09/2025 | Nghị quyết HĐQT số 030509/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 05/09/2025<br>*Resolution of BOD No. 030509/25/NQ-HĐQT-TCBS dated September 05,2025* | Phê duyệt hạn mức thực hiện nghiệp vụ làm Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối & Tổ chức tạo lập thị trường cho Quỹ hoán đổi danh mục do Công ty Cổ phần quản lý quỹ Kỹ Thương thành lập và quản lý<br>*Approval of the transaction limit for the role of Authorized Participants, Distribution Agent, Market Maker for the Exchange-Traded Fund established and managed by Techcom Capital Joint Stock Company* | |
| 12. | Bà Nguyễn Thị Thu Hiền<br>*Mrs. Nguyen Thi Thu Hien* | Thành viên HĐQT TCBS<br>*Board Member of TCBS* | | | 09/09/2025 | Nghị quyết HĐQT số 010909/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 09/09/2025<br>*Resolution of BOD No. 010909/25/NQ-HĐQT-TCBS dated September 09,2025* | Phê duyệt cho bà Nguyễn Thị Thu Hiền mua 19.128 cổ phiếu với giá 46.800 VNĐ/cổ phiếu đối với số lượng cổ phiếu lẻ trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng<br>*Approval for Mrs. Nguyen Thi Thu Hien to buy 19.128* | |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | *shares at the price of 46.800 VND/share for the number of odd shares in the initial public offering* | |
| 13. | Bà Nguyễn Thị Thu Hiền<br>*Mrs. Nguyen Thi Thu Hien* | Thành viên HĐQT TCBS<br>*Board Member of TCBS* | | | 18/09/2025 | Nghị quyết HĐQT số 011809/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 18/09/2025<br>*Resolution of BOD No. 011809/25/NQ-HĐQT-TCBS dated September 18, 2025* | Phê duyệt cho bà Nguyễn Thị Thu Hiền mua 41.693 cổ phiếu với giá 46.800 VNĐ/cổ phiếu đối với số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng<br>*Approval for Mrs. Nguyen Thi Thu Hien to buy 41.693 shares at the price of 46.800 VND/share for the remaining shares that have not been fully distributed in the initial public offering* | |
| 14. | Bà Hoàng Thị Kim Cúc<br>*Mrs. Hoang Thi Kim Cuc* | Thành viên Ban Kiểm soát<br>*Member of Supervisory Board* | | | 26/09/2025 | Nghị quyết HĐQT số 012609/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 26/09/2025<br>*Resolution of BOD No. 012609/25/NQ-HĐQT-TCBS dated September 26,2025* | Phê duyệt cho bà Hoàng Thị Kim Cúc mua 4 trái phiếu mã VHM12502 với Tổng giá trị giao dịch tối đa dự kiến: 425.000.000 VNĐ<br>*Approval for Mrs. Hoang Thi Kim Cuc to buy 4 bonds of code VHM12502 with the maximum expected total transaction value: 425.000.000 VND* | |
| 15. | Bà Hoàng Thị Kim Cúc<br>*Mrs. Hoang Thi Kim Cuc* | Thành viên Ban Kiểm soát<br>*Member of Supervisory Board* | | | 21/10/2025 | Nghị quyết HĐQT số 012110/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 21/10/2025<br>*Resolution of BOD No. 012110/25/NQ-HĐQT-TCBS dated October 21, 2025* | Phê duyệt cho bà Hoàng Thị Kim Cúc mua 13 trái phiếu mã VHM12502 với Tổng giá trị giao dịch tối đa dự kiến: 1.400.000.000 VNĐ (Một tỷ bốn trăm triệu đồng)<br>*Approval for Mrs. Hoang Thi Kim Cuc* | |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | *to buy 13 bonds of code VHM12502 with a total expected maximum transaction value: 1.400.000.000 VND (One billion four hundred million VND)* | |
| 16. | Công ty Cổ phần Wealthtech Innovations<br>*Wealthtech Innovations Joint Stock Company* | Tổ chức mà ông Nguyễn Xuân Minh là Chủ tịch HĐQT<br>*The enterprise in which Mr. Nguyen Xuan Minh is Chairmanand which holds a controlling interest.* | 0110759632 | Tầng 32, Tòa C5' Dcapitale, 119 đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, TP. Hà Nội<br>*32nd Floor, C5' Dcapitale Building, No. 119 Tran Duy Hung Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City* | 11/12/2025 | Nghị quyết HĐQT số 011112/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 11/12/2025<br>*Resolution of BOD No. 011112/25/NQ-HĐQT-TCBS dated December 11, 2025* | TCBS không thực hiện mua cổ phần trong đợt phát hành cổ phần tăng thêm cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Wealthtech Innovations - Người có liên quan của TCBS<br>*TCBS did not purchase shares in the issuance of additional shares to existing shareholders of Wealthtech Innovations Joint Stock Company - TCBS's Related Person* | |
| 17. | Bà Nguyễn Thị Thu Hiền<br>*Mrs. Nguyen Thi Thu Hien* | Thành viên HĐQT TCBS<br>*Board Member of TCBS* | | | 11/12/2025 | Nghị quyết HĐQT số 011112/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 11/12/2025<br>*Resolution of BOD No. 011112/25/NQ-HĐQT-TCBS dated December 11, 2025* | TCBS bán một phần số lượng Cổ Phần Sở Hữu cho bà Nguyễn Thị Thu Hiền là Người có liên quan của TCBS<br>Thông tin giao dịch bán:<br>- Số lượng cổ phần thực hiện bán: 840.990 cổ phần<br>- Đơn giá trên một cổ phần: 10.000 VNĐ<br>- Tổng giá trị cổ phần thực hiện bán: 8.409.900.000 VNĐ<br>- Thời gian thực hiện bán: Trong vòng 30 ngày từ ngày được HĐQT phê duyệt.<br>*TCBS sells part of the Ownership Shares to Ms. Nguyen Thi Thu Hien who is a Related Person of TCBS* | |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | *Selling Transaction Information:*<br>*- Number of shares to be sold: 840,990 shares*<br>*- Unit price per share: 10,000 VND*<br>*- Total value of shares sold: 8,409,900,000 VND*<br>*- Time to sell: Within 30 days from the date of approval of the plan by the Board of Directors* | |
| 18. | Ông Nguyễn Xuân Minh<br>*Mr. Nguyen Xuan Minh* | Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật<br>*Chairman of BOD cum legal representative* | | | 12/12/2025 | Nghị quyết HĐQT số 031212/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 12/12/2025<br>*Resolution of BOD No. 031212/25/NQ-HĐQT-TCBS dated December 12, 2025* | Phê duyệt cho TCBS thực hiện đầu tư góp vốn cùng với ông Nguyễn Xuân Minh vào Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ TokenBay<br>*Approval for TCBS to make capital contribution investment together with Mr. Nguyen Xuan Minh to TokenBay Investment and Technology Joint Stock Company* | |
| 19. | Bà Nguyễn Thị Thu Hiền<br>*Mrs. Nguyen Thi Thu Hien* | Thành viên HĐQT TCBS<br>*Board Member of TCBS* | | | 12/12/2025 | Nghị quyết HĐQT số 031212/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 12/12/2025<br>*Resolution of BOD No. 031212/25/NQ-HĐQT-TCBS dated December 12, 2025* | Phê duyệt cho TCBS thực hiện đầu tư góp vốn cùng với bà Nguyễn Thị Thu Hiền vào Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ TokenBay<br>*Approval for TCBS to make capital contribution investment together with Mr. Nguyen Xuan Minh to TokenBay Investment and Technology Joint Stock Company* | |
| 20. | Ông Jens Lottner<br>*Mr. Jens Lottner* | Người quản lý của Công ty mẹ<br>*Executives of the parent company* | | | 26/12/2025 | Nghị quyết HĐQT số 012612/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 26/12/2025<br>*Resolution of BOD No. 012612/25/NQ-HĐQT-TCBS* | Phê duyệt cho Ông Jens Lottner mua 118 trái phiếu mã VHM12502 với Tổng giá trị giao dịch tối đa dự kiến: 12.500.000.000 VNĐ (Mười hai tỷ năm trăm triệu đồng) | |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | *dated December 26, 2025* | *Approval for Mr. Jens Lottner to buy 118 bonds of code VHM12502 with a total expected total transaction value: 12.500.000.000 VND (Twelve billion five hundred million VND)* | |

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations.*

**3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:*** *Không có/None*

| STT *No.* | Người thực hiện giao dịch/ *Transaction executor* | Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal persons* | Chức vụ tại CTNY *Posittion at the listed Company* | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue* | Địa chỉ *Address* | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát *Name of subsidiaries or companies which the Company control* | Thời điểm giao dịch *Time of transaction* | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch *Content, quantity, total value of transaction* | Ghi chú *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | |

**4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects:***

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)*:/ Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

- Nghị quyết HĐQT số 022401/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 24/01/2025 về phê duyệt việc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương ký các Thỏa thuận, Hợp đồng hợp tác về việc giới thiệu khách hàng với Công ty Cổ phần One Mount Real Estate *(Chi tiết như nêu tại bảng mục VII.2 trên).*

*Resolution No. 022401/25/NQ-HĐQT-TCBS dated Jan 24, 2025 regarding the approval of Techcom Securities Joint Stock Company to sign Agreements, Cooperation contract on customer introduction with One Mount Real Estate Joint Stock Company - Related Party of TCBS (Details as presented in table, section VII.2 above)*

- Nghị quyết HĐQT số 021306/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 13/06/2025 về phê duyệt việc đầu tư mua cổ phần Công ty Cổ phần Wealthtech Innovations – Người có liên quan của Công ty cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương *(Chi tiết như nêu tại bảng mục VII.2 trên).*

*Resolution No. 021306/25/NQ-HĐQT-TCBS dated June 13, 2025 regarding the approval of Investment in Shares of Wealthtech Innovations JSC – a Related Party of Techcom Securities JSC (Details as presented in table, section VII.2 above).*

- Nghị quyết HĐQT số 012306/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 23/06/2025 về phê duyệt việc mua cổ phần trong đợt phát hành cổ phần tăng thêm cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Wealthtech Innovations – Người có liên quan của Công ty *(Chi tiết như nêu tại bảng mục VII.2 trên).*

*Resolution No.012306/25/NQ-HĐQT-TCBS dated June 23, 2025 regarding the approval of Subscription to Additional Shares Issued to Existing Shareholders of Wealthtech Innovations JSC – a Related Party of Techcom Securities JSC (Details as presented in table, section VII.2 above).*

- Nghị quyết HĐQT số 021007/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 10/07/2025 về Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương với Công ty Cổ phần Sàn giao dịch Tài sản mã hóa Techcom *(Chi tiết như nêu tại bảng mục VII.2 trên).*

*- Resolution No. 021007/25/NQ-HĐQT-TCBS dated July 10, /2025 on the transaction between Techcom Securities Joint Stock Company and Techcom crypto exchange joint stock company (Details as presented in table, section VII.2 above).*

- Nghị quyết HĐQT số 030509/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 05/09/2025 về Phê duyệt hạn mức thực hiện nghiệp vụ làm Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối & Tổ chức tạo lập thị trường cho Quỹ hoán đổi danh mục do Công ty Cổ phần quản lý quỹ Kỹ Thương thành lập và quản lý *(Chi tiết như nêu tại bảng mục VII.2 trên).*

*Resolution No. 030509/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày September 05, 2025 on the Approval of the transaction limit for the role of Authorized Participants, Distribution Agent, Market Maker for the Exchange-Traded Fund established and managed by Techcom Capital Joint Stock Company (Details as presented in table, section VII.2 above).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).: Không có/None*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có/None*

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2025)/ *Transactions of internal persons and their affiliated persons (2025 report)***

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons*:** Chi tiết như Phụ lục 02 đính kèm/ *Details in attached Appendix 02 of this Report.*

**2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty (01/01/2025 – 31/12/2025)/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company (01/01/2025 – 31/12/2025)***

| STT *No.* | Người thực hiện giao dịch/ *Transaction executor* | Quan hệ với người nội bộ/ *Relationship with internal persons* | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ *Number of shares owned at the beginning of the period* | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period* | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) *Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số cổ phiếu *Number of shares* | Tỷ lệ (%) *Percentage* | Số cổ phiếu *Number of shares* | Tỷ lệ (%) *Percentage* | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1. | Nguyễn Xuân Minh<br>*Mr. Nguyen Xuan Minh* | Chủ Tịch HĐQT<br>*Chairman* | 62.276.625 | 3,17520% | 93.666.973 | 4,0526% | - Tăng do mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ/ *Increase due to private placement purchase.*<br>- Giảm do chuyển nhượng/ *Decrease due to transfer* |
| 2. | Trần Ngọc Như An<br>*Mrs. Tran Ngoc Nhu An* | Người có liên quan của Ông Nguyễn Xuân Minh<br>*Related person of Mr. Nguyen Xuan Minh* | 9.900.000 | 0,5048% | 14.198.100 | 0,6143% | - Giảm do chuyển nhượng/ *Decrease due to transfer*<br>- Tăng do nhận chuyển nhượng/ *Increase due to receipt of transfer* |
| 3. | Nguyễn Xuân Hùng<br>*Mr. Nguyen Xuan Hung* | Người có liên quan của Ông Nguyễn Xuân Minh<br>*Related person of Mr. Nguyen Xuan Minh* | 900.000 | 0,0459% | 5.000.000 | 0,2163% | - Giảm do chuyển nhượng/ *Decrease due to transfer*<br>- Tăng do nhận chuyển nhượng/ *Increase due to receipt of transfer* |
| 4. | Nguyễn Xuân Dũng<br>*Mr. Nguyen Xuan Dung* | Người có liên quan của Ông Nguyễn Xuân Minh<br>*Related person of Mr. Nguyen Xuan Minh* | 4.500.000 | 0,2294% | 4.766.100 | 0,2062% | - Giảm do chuyển nhượng/ *Decrease due to transfer*<br>- Tăng do nhận chuyển nhượng/ *Increase due to receipt of transfer* |
| 5. | Nguyễn Thị Thu Hiền<br>*Mrs. Nguyen Thi Thu Hien* | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc<br>*Board Member cum CEO* | 10.112.373 | 0,5156% | 11.634.585 | 0,5034% | - Tăng do mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ/ *Increase due to private placement purchase*<br>- Giảm do chuyển nhượng/ *Decrease due to transfer* |
| 6. | Nguyễn Tuấn Hiệp<br>*Mr. Nguyen Tuan Hiep* | Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Thu Hiền<br>*Related person of Mrs. Nguyen Thi Thu Hien* | 0 | 0,0000% | 100.000 | 0,0043% | - Tăng do nhận chuyển nhượng/ *Increase due to receipt of transfer* |
| 7. | Nguyễn Lê Duy Anh<br>*Mr. Nguyen Le Duy Anh* | Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Thu Hiền<br>*Related person of Mrs. Nguyen Thi Thu Hien* | 0 | 0,0000% | 10.000 | 0,0004% | - Tăng do nhận chuyển nhượng/ *Increase due to receipt of transfer* |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8. | Nguyễn Lê Nam Anh<br>*Mr. Nguyen Le Nam Anh* | Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Thu Hiền<br>*Related person of Mrs. Nguyen Thi Thu Hien* | 0 | 0,0000% | 10.000 | 0,0004% | - Tăng do nhận chuyển nhượng/ *Increase due to receipt of transfer* |
| 9. | Nguyễn Lê Huy<br>*Mr. Nguyen Le Huy* | Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Thu Hiền<br>*Related person of Mrs. Nguyen Thi Thu Hien* | 0 | 0,0000% | 2.000.000 | 0,0865% | - Tăng do nhận chuyển nhượng/ *Increase due to receipt of transfer* |
| 10. | Phan Thanh Sơn<br>*Mr. Phan Thanh Son* | Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 25/09/2025)<br>*Borad Member (Dismissed 25/09/2025)* | 0 | 0,0000% | 178.500 | 0,0077% | - Tăng do nhận chuyển nhượng/ *Increase due to receipt of transfer* |
| 11. | Nguyễn Thị Hoạt<br>*Mrs. Nguyen Thi Hoat* | Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/02/2025)<br>*Deputy CEO (Dismissed 01/02/2025)* | 226.800 | 0,0116% | 510.399 | 0,0245% | - Tăng do mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ/ *Increase due to private placement purchase* |
| 12. | Bùi Thị Thu Hằng<br>*Mrs. Bui Thi Thu Hang* | Phó Tổng Giám đốc<br>*Deputy CEO* | 189.000 | 0,0096% | 192.464 | 0,0083% | - Tăng do mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ/ *Increase due to private placement purchase*<br>- Giảm do chuyển nhượng/ *Decrease due to transfer*<br>- Tăng do nhận chuyển nhượng/ *Increase due to receipt of transfer*<br>- Tăng do mua cổ phiếu IPO/ *Increase due to IPO purchase.* |
| 13. | Nguyễn Ngô Thành<br>*Mr. Nguyen Ngo Thanh* | Người có liên quan của Bà Bùi Thị Thu Hằng<br>*Related person of Mrs. Bui Thi Thu Hang* | 40.887 | 0,0021% | 0 | 0,0000% | - Giảm do chuyển nhượng/ *Decrease due to transfer* |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14. | Phạm Diệu Linh<br>*Mrs. Pham Dieu Linh* | Phó Tổng Giám Đốc<br>*Deputy CEO* | 227.565 | 0,0116% | 525.943 | 0,02528% | - Tăng do mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ/ *Increase due to private placement purchase*<br>- Tăng do nhận chuyển nhượng/ *Increase due to receipt of transfer* |
| 15. | Lương Kim Ánh<br>*Mrs. Luong Kim Anh* | Người có liên quan của Bà Phạm Diệu Linh<br>*Related person of Mrs. Pham Dieu Linh* | 121.500 | 0,0062% | 0 | 0,0000% | - Giảm do chuyển nhượng/ *Decrease due to transfer* |
| 16. | Trần Thị Thu Trang<br>*Mrs. Tran Thi Thu Trang* | Phó Tổng Giám Đốc<br>*Deputy CEO* | 226.800 | 0,0116% | 300.480 | 0,0130% | - Tăng do mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ/ *Increase due to private placement purchase*<br>- Giảm do chuyển nhượng/ *Decrease due to transfer*<br>- Tăng do mua cổ phiếu IPO/ *Increase due to IPO purchase.* |
| 17. | Tạ Đình Thắng<br>*Mr. Ta Dinh Thang* | Người có liên quan của Bà Trần Thị Thu Trang<br>*Related person of Mrs. Tran Thi Thu Trang* | 0 | 0,0000% | 100.000 | 0,0043% | - Tăng do nhận chuyển nhượng/ *Increase due to receipt of transfer* |
| 18. | Tạ Quỳnh Anh<br>*Ms. Ta Quynh Anh* | Người có liên quan của Bà Trần Thị Thu Trang<br>*Related person of Mrs. Tran Thi Thu Trang* | 0 | 0,0000% | 100.000 | 0,0043% | - Tăng do nhận chuyển nhượng/ *Increase due to receipt of transfer* |
| 19. | Nguyễn Tuấn Cường<br>*Mr. Nguyen Tuan Cuong* | Phó Tổng Giám Đốc<br>*Deputy CEO* | 116.640 | 0,0059% | 171.136 | 0,0074% | - Tăng do mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ/ *Increase due to private placement purchase*<br>- Tăng do nhận chuyển nhượng/ *Increase due to receipt of transfer* |
| 20. | Nguyễn Đăng Minh<br>*Mr. Nguyen Dang Minh* | Phó Tổng Giám Đốc<br>*Deputy CEO* | 162.000 | 0,0083% | 264.197 | 0,0114% | - Tăng do mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ/ *Increase due to private placement purchase* |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21. | Quách Thùy Linh<br>*Ms. Quach Thuy Linh* | Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh<br>*Director of Ho Chi Minh Brand* | 135.000 | 0,0069% | 219.996 | 0,0095% | - Tăng do mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ/ *Increase due to private placement purchase* |
| 22. | Quách Thùy Dương<br>*Ms. Quach Thuy Duong* | Người có liên quan của Bà Quách Thùy Linh<br>*Related person of Mrs. Quach Thuy Linh* | 0 | 0,0000% | 401 | 0,00002% | - Tăng do mua cổ phiếu IPO/ *Increase due to IPO purchase.* |
| 23. | Nguyễn Thị Liên Hà<br>*Mrs. Nguyen Thi Lien Ha* | Người có liên quan của Ông Nguyễn Tuấn Anh Giám đốc chi nhánh Hà Nội<br>*Related person of Mrs. Nguyen Tuan Anh – Director of Hanoi Branch* | 0 | 0,0000% | 3.000 | 0,0001% | Tăng do mua cổ phiếu trên sàn/ *Increase due to stock purchases on the exchange* |
| 24. | Nguyễn Thu Trang<br>*Mrs. Nguyen Thu Trang* | Người có liên quan của Ông Nguyễn Tuấn Anh - Giám đốc chi nhánh Hà Nội<br>*Related person of Mrs. Nguyen Tuan Anh – Director of Hanoi Branch* | 0 | 0,0000% | 115.000 | 0,00498% | - Tăng do nhận chuyển nhượng/ *Increase due to receipt of transfer* |
| 25. | Đặng Văn Khải<br>*Mr. Dang Van Khai* | Trưởng BKS<br>*Head of BOS* | 0 | 0,0000% | 142.800 | 0,0062% | - Tăng do nhận chuyển nhượng/ *Increase due to receipt of transfer* |
| 26. | Đặng Văn Khoa<br>*Mr. Dang Van Khoa* | Người có liên quan của Ông Đặng Văn Khải<br>*Related person of Mrs. Dang Van Khai* | 0 | 0,0000% | 2.009 | 0,00009% | - Tăng do mua cổ phiếu IPO/ *Increase due to IPO purchase.* |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27. | Hoàng Thị Kim Cúc<br>*Mrs. Hoang Thi Kim Cuc* | Thành viên BKS<br>*Member of BOS* | 0 | 0,0000% | 5.040 | 0,0002% | - Tăng do nhận chuyển nhượng/ *Increase due to receipt of transfer*<br>- Tăng do mua cổ phiếu IPO/ *Increase due to IPO purchase.* |
| 28. | Vũ Kim Ngân<br>*Ms. Vu Kim Ngan* | Người có liên quan của Bà Hoàng Thị Kim Cúc<br>*Related person of Mrs. Hoang Thi Kim Cuc* | 0 | 0,0000% | 5.000 | 0,0002% | - Tăng do nhận chuyển nhượng/ *Increase due to receipt of transfer* |
| 29. | Lê Thị Thu Hương<br>*Mrs. Le Thi Thu Huong* | Thành viên BKS<br>*Member of BOS* | 90.450 | 0,0046% | 70.632 | 0,0031% | - Tăng do nhận chuyển nhượng/ *Increase due to receipt of transfer*<br>- Giảm do chuyển nhượng/ *Decrease due to transfer* |
| 30. | Phạm Thúy Vân<br>*Ms. Pham Thuy Van* | Kế Toán Trưởng<br>*Chief Accountant* | 0 | 0,0000% | 5.000 | 0,0002% | - Tăng do nhận chuyển nhượng/ *Increase due to receipt of transfer* |
| 31. | Đinh Thị Thu Nga<br>*Ms. Dinh Thi Thu Nga* | Thành viên KTNB<br>*Members of the internal audit* | 0 | 0,0000% | 0 | 0,0000% | - Tăng do nhận chuyển nhượng/ *Increase due to receipt of transfer*<br>- Giảm do bán cổ phiếu trên sàn/ *Decrease due to on-exchange sale* |
| 32. | Hoàng Trung Kiên<br>*Mr. Hoang Trung Kien* | Thành viên KTNB<br>*Members of the internal audit* | 0 | 0,0000% | 1.900 | 0,00008% | - Tăng do nhận chuyển nhượng/ *Increase due to receipt of transfer*<br>- Giảm do bán cổ phiếu trên sàn/ *Decrease due to on-exchange sale* |

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues*:** *Không có/None ./.*

***Nơi nhận/ Recipients:***
- Như trên;
- Lưu: VP.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
***CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS***
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*
*(Sign, full name and seal)*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

**NGUYỄN XUÂN MINH**

**PHỤ LỤC 01/ *APPENDIX 01***

**Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị/ *Resolutions of Board of Directors***

**(Báo cáo năm 2025)/ (*2025 report)***

| STT/ *No.* | Số Nghị quyết/*Resolution No.* | Ngày ban hành/*Date* | Nội dung/*Content* | Tỷ lệ thông qua (%)/ *Approval rate* |
|---|---|---|---|---|
| 1. | 011501/25/NQ-HĐQT-TCBS | 15/01/2025 | Giao dịch với Người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương<br>*Transactions of Blockholders related person of Techcom Securities Joint Stock Company* | 100% |
| 2. | 021501/25/NQ-HĐQT-TCBS | 15/01/2025 | phê duyệt phương án vay hợp vốn nước ngoài không có tài sản bảo đảm với giá trị cam kết lên đến 230 triệu đô la Mỹ<br>*approval for unsecured offshore syndicated loan plan with the commitment up to 230 million US dollars* | 100% |
| 3. | 011701/25/NQ-HĐQT-TCBS | 17/01/2025 | Phê duyệt miễn phí giao dịch chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương<br>*Approval of free transfer of shares of Techcom Securities Joint Stock Company* | 100% |
| 4. | 012201/25/NQ-HĐQT-TCBS | 22/01/2025 | Chi trả thưởng theo kết quả hoàn thành công việc năm 2024 đối với Ban Tổng Giám đốc TCBS<br>*Performance Bonus payments in 2024 for TCBS's BOM* | 100% |
| 5. | 012301/25/NQ-HĐQT-TCBS | 23/01/2025 | Bổ nhiệm CBNV tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương<br>*Promote TCBS's employees* | 100% |
| 6. | 022301/25/NQ-HĐQT-TCBS | 23/01/2025 | Miễn nhiệm CBNV tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương<br>*Duty relief TCBS's employees* | 100% |
| 7. | 012401/25/NQ-HĐQT-TCBS | 24/01/2025 | Thông qua phương án chi tiết việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương | 100% |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | *Approving the detailed plan for utilizing the proceeds from the private placement* | |
| 8. | 022401/25/NQ-HĐQT-TCBS | 24/01/2025 | Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương với Người có liên quan<br>*Transactions between Techcom Securities Joint Stock Company and Related Party* | 100% |
| 9. | 032401/25/NQ-HĐQT-TCBS | 24/01/2025 | Ban hành thay thế Quy định về hoạt động phê duyệt nghiệp vụ tại TCBS<br>*Replace the Regulation on Delegation of Authorization at TCBS* | 100% |
| 10. | 010502/25/NQ-HĐQT-TCBS | 05/02/2025 | Phê duyệt phương án chào bán chứng quyền có bảo đảm<br>*Approval of the covered warrant offering plan* | 100% |
| 11. | 010703/25/NQ-HĐQT-TCBS | 07/03/2025 | Phê duyệt việc kế hoạch triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương<br>*Approving the plan to convene the 2025 Annual General Meeting of Shareholders Techcom Securities Joint Stock Comp.* | 100% |
| 12. | 012703/25/NQ-HĐQT-TCBS | 27/03/2025 | Phê duyệt các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương.<br>*Approval of documents submitted to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders Techco Securities Joint Stock Company.* | 100% |
| 13. | 022703/25/NQ-HĐQT-TCBS | 27/03/2025 | Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương với Người có liên quan của cổ đông lớn.<br>*Transactions between Techcom Securities Joint Stock Company and Related Persons of major shareholders.* | 100% |
| 14. | 010304/25/NQ-HĐQT-TCBS | 03/04/2025 | Phê duyệt việc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương chào bán và phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ thành nhiều đợt trong năm 2025 với tổng mệnh giá chào bán thành công của tất cả các đợt tối đa là 1.500.000.000.000 Đồng và các vấn đề liên quan.<br>*Approving the offering and issuance of corporate bonds in the form of individual tranches by Technic and Commercial Securities Joint Stock Company in 2025 with a total par value of the successful offering of all tranches of up to VND 1,500,000,000,000 and related matters.* | 100% |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 15. | 020304/25/NQ-HĐQT-TCBS | 03/04/2025 | Phê duyệt việc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương chào bán và phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ trong năm 2025 với tổng mệnh giá tối đa 500.000.000.000 Đồng và các vấn đề liên quan.<br>*Approving the offering and issuance of corporate bonds by Technological and Commercial Securities Joint Stock Company in the form of an individual in 2025 with a maximum total par value of VND 500,000,000,000 and related issues.* | 100% |
| 16. | 011404/25/NQ-HĐQT-TCBS | 14/04/2025 | TCBS là đại lý lưu ký cho trái phiếu do Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam phát hành trong năm 2025<br>*TCBS acting as custody agent for Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank in 2025* | 100% |
| 17. | 011504/25/NQ-HĐQT-TCBS | 15/04/2025 | Phê duyệt việc cấp con dấu cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương – Chi nhánh Hà Nội<br>*Approval of Seal Issuance for Techcom Securities Joint Stock Company – Hanoi Branch* | 100% |
| 18. | 011704/25/NQ-HĐQT-TCBS | 17/04/2025 | Chi phí triển khai dự phòng cho hệ thống giao dịch cho TCBS đợt 2<br>*The cost for Phase 2 of the contingency plan for TCBS's trading system* | 100% |
| 19. | 012104/NQ-HĐQT-TCBS | 21/04/2025 | Phê duyệt việc tham gia góp vốn cùng người có liên quan của Công ty để thành lập công ty cổ phần<br>*Approval of capital contribution with related persons of the Company to establish a joint stock company* | 100% |
| 20. | 012504/25/NQ-HĐQT-TCBS | 25/04/2025 | Điều chỉnh thu nhập cơ bản 2024 cho Ban Tổng giám đốc tại TCBS<br>*2025 annual salary review for TCBS' Board of Management.* | 100% |
| 21. | 022504/25/NQ-HĐQT-TCBS | 25/04/2025 | Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán và việc triển khai Phương Án Chào Bán Cổ Phiếu Riêng Lẻ Và Phương Án Sử Dụng Số Tiền Thu Được Từ Việc Chào Bán Cổ Phiếu Riêng Lẻ Của Công Ty<br>*Approving the registration dossier for offering and the implementation of Private Offering Plan and the Plan For Using The Proceeds From The Private Offering Of The Company.* | 100% |
| 22. | 010605/25/NQ-HĐQT-TCBS | 06/05/2025 | Phê duyệt cập nhật Khẩu vị rủi ro áp dụng cho TCBS năm 2025<br>*Update Risk Appetite of TCBS 2025* | 100% |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 23. | 012205/25/NQ-HĐQT-TCBS | 22/05/2025 | Ban hành Quy trình Quản trị rủi ro tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương<br>*Promulgating the Risk Management Process at Techcom Securities Joint Stock Company* | 100% |
| 24. | 012905/25/NQ-HĐQT-TCBS | 29/05/2025 | Tuyên hết hiệu lực văn bản do Hội đồng quản trị ban hành<br>*Announcement of the expiration of some documents issued by the Board of Directors* | 83,33% |
| 25. | 022905/25/NQ-HĐQT-TCBS | 29/05/2025 | Phê duyệt chi phí và tham gia ký kết các hợp đồng dịch vụ tư vấn liên quan tới việc tăng vốn của Công ty<br>*Approval of expenses and participation in signing consultancy service contracts related to the capital increase of the Company* | 83,33% |
| 26. | 013005/25/NQ-HĐQT-TCBS | 30/05/2025 | Giao dịch với Người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương<br>*Transactions of Blockholders related person of Techcom Securities Joint Stock Company* | 100% |
| 27. | 010406/25/NQ-HĐQT-TCBS | 04/06/2025 | Giao dịch với Người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương<br>*Transactions of Blockholders related person of Techcom Securities Joint Stock Company* | 100% |
| 28. | 011206/25/NQ-HĐQT-TCBS | 12/06/2025 | Giao dịch với Người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương<br>*Transactions of Blockholders related person of Techcom Securities Joint Stock Company* | 100% |
| 29. | 011306/25/NQ-HĐQT-TCBS | 13/06/2025 | Phê duyệt việc tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản<br>*approval for collecting shareholders' opinion in writing* | 100% |
| 30. | 021306/25/NQ-HĐQT-TCBS | 13/06/2025 | Phê duyệt việc đầu tư mua cổ phần Công ty Cổ phần Wealthtech Innovations – Người có liên quan của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương<br>*Approval of Investment in Shares of Wealthtech Innovations JSC – a Related Party of Techcom Securities JSC* | 83,33% |
| 31. | 011606/25/NQ-HĐQT-TCBS | 16/06/2025 | Chào bán chứng quyền có bảo đảm<br>*Issuance of covered warrants* | 100% |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 32. | 011806/25/NQ-HĐQT-TCBS | 18/06/2025 | Chấp thuận hợp đồng, giao dịch, thỏa thuận trái phiếu doanh nghiệp giữa TCBS với Người có liên quan của cổ đông lớn của TCBS<br>*Approval of Contracts, Transactions, and Agreements on Corporate Bonds between TCBS and Related Parties of Major Shareholders of TCBS* | 83,33% |
| 33. | 012006/25/NQ-HĐQT-TCBS | 20/06/2025 | Phê duyệt các nội dung liên quan đến việc đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025<br>*Approval of the contents related to the registration to increase charter capital of TCBS after the end of the private placement in 2025* | 100% |
| 34. | 012306/25/NQ-HĐQT-TCBS | 23/06/2025 | Phê duyệt việc mua cổ phần trong đợt phát hành cổ phần tăng thêm cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Wealthtech Innovations – Người có liên quan của Công ty<br>*Approval of Subscription to Additional Shares Issued to Existing Shareholders of Wealthtech Innovations JSC – a Related Party of the Company* | 83,33% |
| 35. | 022406/25/NQ-HĐQT-TCBS | 24/06/2025 | Sửa đổi/bổ sung Quy chế chuyển nhượng, quản lý thông tin cổ đông và xác nhận cổ phần tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương<br>*Amendments/supplements to the Regulation on transfer, management of shareholder information and confirmation of shares blocking and unblocking in Techcom Securities Joint Stock Company* | 100% |
| 36. | 012506/25/NQ-HĐQT-TCBS | 25/06/2025 | Phê duyệt tài liệu xin ý kiến cổ đông bằng văn bản Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương<br>*Approving of documents requesting shareholders' written opinions of Techcom Securities Joint Stock Company* | 100% |
| 37. | 013006/25/NQ-HĐQT-TCBS | 30/06/2025 | Chấm dứt hiệu lực Văn bản Thiết lập phương pháp và kịch bản Kiểm tra sức chịu đựng tại Công ty cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương<br>*Invalidation of document Establishment of Stress Testing methods and scenarios at Techcom Securities Joint Stock Company* | 100% |
| 38. | 023006/25/NQ-HĐQT-TCBS | 30/06/2025 | Phê duyệt chi phí Microsoft Office 365 của TCBS<br>*Approval of Microsoft Office 365 Expenses for TCBS* | 100% |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 39. | 033006/25/NQ-HĐQT-TCBS | 30/06/2025 | Phê duyệt ngân sách điện toán đám mây Cloud 07 tháng cuối năm 2025<br>*Approving the cost for Cloud Computing Budget for the last 07 months of 2025* | 83,33% |
| 40. | 010907/25/NQ-HĐQT-TCBS | 09/07/2025 | Triển khai phương án tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phương án phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và việc niêm yết chứng khoán<br>*Approval for implementation of the plan to increase charter capital through the IPO, the IPO issuance plan, the plan for utilizing proceeds from the offering, and the listing of securities* | 100% |
| 41. | 011007/25/NQ-HĐQT-TCBS | 10/07/2025 | Phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng<br>*Approval of the registration dossier for the initial public offering of shares* | 100% |
| 42. | 021007/25/NQ-HĐQT-TCBS | 10/07/2025 | Giao dịch giữa Công ty cổ phần chứng khoán Kỹ Thương với Người có liên quan<br>*Transactions between Techcom Securities Joint Stock Company and Related Party* | 100% |
| 43. | 010108/25/NQ-HĐQT-TCBS | 01/08/2025 | Điều chỉnh hạn mức số dư iBond series kèm dịch vụ môi giới chịu rủi ro tín dụng<br>*Adjustment of iBond series balance limit with credit risk brokerage service* | 100% |
| 44. | 010508/25/NQ-HĐQT-TCBS | 05/08/2025 | Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong phương án tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán<br>*Additional clarification on certain aspects of the plan to increase charter capital through initial public offering and the utilization plan for proceeds from the offering* | 100% |
| 45. | 010608/25/NQ-HĐQT-TCBS | 06/08/2025 | Phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng<br>*Approval of the registration dossier for the initial public offering of shares* | 100% |
| 46. | 010708/25/NQ-HĐQT-TCBS | 07/08/2025 | Phê duyệt chủ trương việc thực hiện giao dịch ngoại tệ và/hoặc phái sinh lãi suất với Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam<br>*Approval for the foreign exchange and/or interest rate derivative transactions with Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank* | 100% |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 47. | 012208/25/NQ-HĐQT-TCBS | 22/08/2025 | TCBS tiếp tục là đại lý lưu ký cho trái phiếu do Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam phát hành trong năm 2025<br>*TCBS acting as custody agent for Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank in 2025* | 100% |
| 48. | 010509/25/NQ-HĐQT-TCBS | 05/09/2025 | Phê duyệt việc tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản<br>*approval for collecting shareholders' opinion in writing* | 83,33% |
| 49. | 020509/25/NQ-HĐQT-TCBS | 05/09/2025 | Phê duyệt các giao dịch mua cổ phiếu TCBS trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng<br>*Approval of transactions for purchasing TCBS shares in the initial public offering* | 100% |
| 50. | 030509/25/NQ-HĐQT-TCBS | 05/09/2025 | Phê duyệt hạn mức thực hiện nghiệp vụ làm Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối & Tổ chức tạo lập thị trường cho Quỹ hoán đổi danh mục do Công ty Cổ phần quản lý quỹ Kỹ Thương thành lập và quản lý<br>*Approval of the transaction limit for the role of Authorized Participants, Distribution Agent, Market Maker for the Exchange-Traded Fund established and managed by Techcom Capital Joint Stock Company* | 66,67% |
| 51. | 010909/25/NQ-HĐQT-TCBS | 09/09/2025 | Phê duyệt kết quả đăng ký mua và phương án xử lý số lượng cổ phiếu lẻ trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng<br>*Approval of the subscription results and the plan for handling odd-lot shares in the initial public offering* | 80% |
| 52. | 011109/25/NQ-HĐQT-TCBS | 11/09/2025 | Phương án áp dụng thưởng thu hút cho Cán bộ nhân viên<br>*Apply the attraction bonus for employees* | 80% |
| 53. | 011509/25/NQ-HĐQT-TCBS | 15/09/2025 | Phê duyệt tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản<br>*Approval of documents requesting shareholders' written opinions of Techcom Securities Joint Stock Company* | 83,33% |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 54. | 011809/25/NQ-HĐQT-TCBS | 18/09/2025 | Phê duyệt kết quả chào bán và phương án xử lý số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng<br>*Approval of the offering results and the plan for handling the remaining unsold shares in the initial public offering* | 83,33% |
| 55. | 021809/25/NQ-HĐQT-TCBS | 18/09/2025 | Giao kiêm nhiệm CBNV tại TCBS<br>*Concurrent assignment of TCBS's employee* | 83,33% |
| 56. | 012209/25/NQ-HĐQT-TCBS | 22/09/2025 | Phê duyệt các nội dung liên quan đến việc đăng ký tăng vốn điều lệ Công Ty sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng<br>*Approval of matters related to the registration of charter capital increase of the Company after the end of initial public offering* | 66,67% |
| 57. | 012609/25/NQ-HĐQT-TCBS | 26/09/2025 | Giao dịch với Người nội bộ/Người có liên quan của Công ty cổ phần chứng khoán Kỹ Thương<br>*Transactions with Internal Person/ Related Person of Techcom Securities Joint Stock Company* | 80% |
| 58. | 022609/25/NQ-HĐQT-TCBS | 26/09/2025 | Tổ chức tiệc tri ân sự kiện TCBS trở thành công ty đại chúng<br>*TCBS held a thank you party to celebrate it becoming a public company* | 80% |
| 59. | 013009/25/NQ-HĐQT-TCBS | 30/09/2025 | Phê duyệt chi phí mua gói bảo hành và hỗ trợ ký thuật cho IBM<br>*Approving the cost for purchasing the IBM warranty and technical support package* | 100% |
| 60. | 010110/25/NQ-HĐQT-TCBS | 01/10/2025 | Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương với Người có liên quan của cổ đông lớn<br>*Transactions of Blockholders related person of Techcom Securities Joint Stock Company* | 100% |
| 61. | 010310/25/NQ-HĐQT-TCBS | 03/10/2025 | Ban hành Quy chế và Quy trình Kiểm toán nội bộ tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương<br>*Promulgating the Regulations and on Internal Audit at Techcom Securities Joint Stock Company* | 100% |
| 62. | 010610/25/NQ-HĐQT-TCBS | 06/10/2025 | Phê duyệt chi phí mua bản quyền Oracle Database<br>*Approving the cost for Oracle Database licensing* | 100% |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 63. | 011610/25/NQ-HĐQT-TCBS | 16/10/2025 | Phê duyệt việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản<br>*approval for collecting shareholders' opinion in writing* | 100% |
| 64. | 012110/25/NQ-HĐQT-TCBS | 21/10/2025 | Giao dịch với Người nội bộ/Người có liên quan của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương<br>*Transactions with Internal Person/ Related Person of Techcom Securities Joint Stock Company* | 100% |
| 65. | 010411/25/NQ-HĐQT-TCBS | 04/11/2025 | Phê duyệt các công việc liên quan đến việc chào bán trái phiếu ra công chúng với tổng mệnh giá tối đa 5.000.000.000.000 Đồng<br>*approving the plan for issuance of bonds to the public, the plan for use and repayment of capital raised from the public offering of bonds and other relevant contents* | 100% |
| 66. | 011211/25/NQ-HĐQT-TCBS | 12/11/2025 | Phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán ra công chúng trái phiếu doanh nghiệp với tổng mệnh giá tối đa 5.000.000.000.000 đồng<br>*Approval of the dossier of registration for public offering of corporate bonds with a total par value of up to VND 5,000,000,000,000* | 100% |
| 67. | 012011/25/NQ-HĐQT-TCBS | 20/11/2025 | Phê duyệt việc tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản<br>*Approval for collecting shareholders' opinion in writing* | 100% |
| 68. | 011012/25/NQ-HĐQT-TCBS | 10/12/2025 | Điều chỉnh Chức năng và Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần chứng khoán Kỹ Thương<br>*Adjust the functions and Organizational Structure of Techcom Securities JSC - TCBS* | 100% |
| 69. | 011112/25/NQ-HĐQT-TCBS | 11/12/2025 | Phê duyệt phương án liên quan đến cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Wealthtech Innovations – Người có liên quan của Công ty<br>*Approving the plan related to the Company's shares in Wealthtech Innovations Joint Stock Company – Related Persons of the Company* | 100% |
| 70. | 011212/25/NQ-HĐQT-TCBS | 12/12/2025 | Phê duyệt tài liệu xin ý kiến cổ đông bằng văn bản Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương<br>*Approving of documents requesting shareholders' written opinions of Techcom Securities Joint Stock Company* | 100% |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 71. | 0121212/25/NQ-HĐQT-TCBS | 12/12/2025 | Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2026<br>*Promulgating the Internal audit plan of 2026* | 100% |
| 72. | 031212/25/NQ-HĐQT-TCBS | 12/12/2025 | Phê duyệt việc tham gia góp vốn cùng người có liên quan của Công ty<br>*Approval of capital contribution with related persons of the Company* | 100% |
| 73. | 011912/25/NQ-HĐQT-TCBS | 19/12/2025 | Phê duyệt khẩu vị rủi ro và hạn mức rủi ro áp dụng cho TCBS năm 2026<br>*Risk Appetite of TCBS 2026* | 100% |
| 74. | 012212/25/NQ-HĐQT-TCBS | 22/12/2025 | Phê duyệt các công việc liên quan đến việc chào bán trái phiếu riêng lẻ thành nhiều đợt với tổng mệnh giá tối đa là 3.000.000.000.000 Đồng và các vấn đề liên quan<br>*Approving works related to the private placement of bonds in several tranches with a maximum total par value of VND 3,000,000,000,000 and related matters* | 100% |
| 75. | 012312/25/NQ-HĐQT-TCBS | 23/12/2025 | Ban hành thay thế Quy định về hoạt động phê duyệt nghiệp vụ tại TCBS<br>*Replace the Regulation on Delegation of Authorization at TCBS* | 100% |
| 76. | 022312/25/NQ-HĐQT-TCBS | 23/12/2025 | Phê duyệt chi phí mua bản quyền phần mềm Atlassian Jira và Confluence Cloud<br>*Approving the cost for the procurement of Atlassian Jira and Confluence Cloud software licenses* | 100% |
| 77. | 012612/25/NQ-HĐQT-TCBS | 26/12/2025 | Giao dịch với Người nội bộ/Người có liên quan của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương<br>*Transactions of Related Person of Techcom Securiries Joint Stock Company* | 100% |
| 78. | 012912/25/NQ-HĐQT-TCBS | 29/12/2025 | Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương<br>*Approval for issuance of the full text of the Regulations on the Organization and Operation of the Board of Directors and the Internal Regulations on Corporate Governance of Techcom Securities Joint Stock Company* | 100% |
| 79. | 022912/25/NQ-HĐQT-TCBS | 29/12/2025 | Phê duyệt chi tiết phương án vay chuyển đổi nước ngoài không có tài sản bảo đảm với giá trị cam kết lên đến 50 triệu đô la Mỹ | 100% |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | *Approval and authorization to implement a plan for an unsecured foreign convertible loan with a commitment of up to USD 50 million* | |
| 80. | 012612/25/NQ-HĐQT-TCBS | 31/12/2025 | Phê duyệt ngân sách điện toán đám mây Cloud)<br>*Approving the cost for Cloud Computing Budget* | 100% |

**PHỤ LỤC 02/ *APPENDIX 02***

**Danh sách về người có liên quan của Công ty cổ phần chứng khoán Kỹ Thương/ *The list of Related Persons of Techcom Securities Joint Stock Company***

**(Báo cáo năm 2025)/ (*2025 report*)**

| STT /*No.* | Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)* | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH NSH No.*, date of issue, place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person* | Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person* | Lý do *Reasons* | Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) *Percentage of share ownership at the end of the period* | Ghi chú *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **I. NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ** | | | | | | | | | | | | |
| **1.** | **Nguyễn Xuân Minh** ***Mr. Nguyen Xuan Minh*** | | **Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật** ***Chairman of BOD cum legal representative*** | | | **31/05/2018** | | | Người nội bộ của Công ty *Internal Person of the Company* | **93.666.973** | **4,0526%** | |
| 1.1. | Nguyễn Xuân Hòa *Mr. Nguyen Xuan Hoa* | | | | | - | | | Người có liên quan của ông Nguyễn Xuân Minh *Related Persons of Mr. Nguyen Xuan Minh* | 0 | 0 | Bố đẻ *Father* (đã mất) |
| 1.2. | Đoàn Thị Lợi *Mrs. Doan Thi Loi* | | | | | - | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ *Mother* (đã mất) |
| 1.3. | Nguyễn Xuân Dũng *Mr. Nguyen Xuan Dung* | | | | | 31/05/2018 | | | | 4.766.100 | 0,2062% | Anh trai *Brother* |
| 1.4. | Nguyễn Xuân Hùng | | | | | 31/05/2018 | | | | 5.000.000 | 0,2163% | Em trai |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | *Mr. Nguyen Xuan Hung* | | | | | | | | | | | *Brother* |
| 1.5. | Nguyễn Thị Nga<br>*Mrs. Nguyen Thi Nga* | | | | | 31/05/2018 | | | | | | Em dâu<br>*Sister-in-law* |
| 1.6. | Trần Ngọc Như An<br>*Mrs. Tran Ngoc Nhu An* | | | | | 31/05/2018 | | | | 14.198.100 | 0,6143% | Vợ<br>*Wife* |
| 1.7. | Nguyễn Xuân Nam<br>*Mr. Nguyen Xuan Nam* | | | | | 31/05/2018 | | | | 0 | 0 | Con trai<br>*Son* |
| 1.8. | Nguyễn Minh Đan<br>*Ms. Nguyen Minh Dan* | | | | | 31/05/2018 | | | | 0 | 0 | Con gái<br>*Daughter* |
| 1.9. | Nguyễn An Nhiên<br>*Ms. Nguyen An Nhien* | | | | | 31/05/2018 | | | | 0 | 0 | Con gái<br>*Daughter* |
| 1.10. | Nguyễn Mai Vy<br>*Ms. Nguyen Mai Vy* | | | | | 31/05/2018 | | | | 0 | 0 | Con gái<br>*Daughter* |
| 1.11. | Phan Thị Mỹ Lệ<br>*Mrs. Phan Thi My Le* | | | | | 31/05/2018 | | | | 0 | 0 | Mẹ vợ<br>*Mother-in-law* |
| 1.12. | Trần Ngọc Pháp<br>*Mr. Tran Ngọc Phap* | | | | | 31/05/2018 | | | | 0 | 0 | Bố vợ<br>*Father-in-law* |
| 1.13. | Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương<br>*Techcom Capital Joint Stock Company* | | | 57/GP-UBCK | Tầng 20, Tòa Techcombank, Số 6 Quang Trung, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội<br>*20th Floor, Techcombank Building, No. 6 Quang Trung Street, Cua Nam Ward, Hanoi City* | 29/07/2022 | | | | 0 | 0 | Tổ chức mà ông Nguyễn Xuân Minh là Người đại diện theo pháp luật kiêm Chủ tịch HĐQT<br>*Mr. Nguyen Xuan Minh is the Chairman of BOD cum legal representative* |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.14. | Công ty TNHH Quản lý tài sản Việt Nam<br>*Vietnam Asset Management Limited* | | | 1030256 | *Offshore Incorporate Centre, P.O, Box 957, Road Town, Tortola, British Virgin Islands* | 31/05/2018 | | | | 20.270.529 | 0,87702% | Tổ chức mà ông Nguyễn Xuân Minh là Người đại diện<br>*Mr. Nguyen Xuan Minh is legal representative* |
| 1.15. | Công ty cổ phần Sàn giao dịch tài sản mã hóa Techcom<br>*Techcom Crypto Exchange Joint Stock Company* | | | 0111042340 | Tầng 19, Tòa Techcombank, Số 6 Quang Trung, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội<br>*19 Floor, Techcombank Building, No. 6 Quang Trung Street, Cua Nam Ward, Hanoi City* | 05/05/2025 | | | | 0 | 0 | Tổ chức mà ông Nguyễn Xuân Minh là Chủ Tịch HĐQT kiêm người đại diện theo pháp luật kiêm TGĐ<br>*Mr. Nguyen Xuan Minh is the Chairman of BOD cum legal representative cum CEO* |
| 1.16. | Công ty cổ phần Wealthtech Innovations<br>*Wealthtech Innovations Joint Stock Company* | | | 0110759632 | Tầng 32, Tòa C5' Dcapitale, 119 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, TP. Hà Nội<br>*32nd, C5 D'Capitale Building, 119 Tran Duy Hung, Yen Hoa Ward, Hanoi City* | 17/06/2025 | | | | 0 | 0 | Tổ chức mà ông Nguyễn Xuân Minh là Chủ tịch HĐQT<br>*Mr. Nguyen Xuan Minh is the Chairman of BOD* |
| 1.17. | Công ty TNHH MTV Công nghệ và Đầu tư Neon Chain<br>*Neon chain technology and investment company limited* | | | 0402298259 | Tầng 10, Tòa nhà Techcombank Đà Nẵng, Số 304 Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng<br>*10 Floor, Techcombank Building, No.304 Nguyen Van Linh* | 10/09/2025 | | | | 0 | 0 | Tổ chức mà ông Nguyễn Xuân Minh là Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật<br>*Mr. Nguyen Xuan Minh is legal representative cum CEO* |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | *Street, Thanh Khe Ward, Da Nang City* | | | | | | | |
| 1.18. | Công ty cổ phần công nghệ tài chính Fcapital<br>*Fcapital financial technology joint stock company* | | | 0109393535 | 186 Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội<br>*No. 186 Lac Trung, Vinh Tuy Ward, Ha Nội City* | 24/10/2025 | | | | 0 | 0 | Tổ chức mà ông Nguyễn Xuân Minh là Chủ Tịch HĐQT kiêm người đại diện theo pháp luật<br>*Mr. Nguyen Xuan Minh is the Chairman of BOD cum legal representative* |
| 1.19. | Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ TokenBay<br>*TokenBay investment and technology joint stock company* | | | 0110862439 | Tầng 9, Khối C, Tòa nhà Hồ Gươm Plaza, Số 102 Đường Trần Phú, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội<br>*9 Floor, Group C, Ho Guom Plaza Building, No.102 Tran Phu Street, Ha Dong Ward, Ha Noi City* | 30/12/2025 | | | | 0 | 0 | Tổ chức mà ông Nguyễn Xuân Minh sở hữu cổ phần chi phối<br>*The organization in which Mr. Nguyen Xuan Minh holds a controlling stake* |
| **2.** | **Nguyễn Thị Dịu**<br>***Mrs. Nguyen Thi Diu*** | | **Phó Chủ tịch kiêm Thành viên độc lập HĐQT**<br>***Vice Chairman cum independent Board member*** | | | **24/12/2024** | | | **Người nội bộ của Công ty**<br>***Internal Person of the Company*** | **0** | **0** | |
| 2.1. | Nguyễn Việt Tú<br>*Mr. Nguyen Viet Tu* | | | | | 24/12/2024 | | | Người có liên quan của bà | 0 | 0 | Chồng<br>*Husband* |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.2. | Nguyễn Như Ý<br>*Ms. Nguyen Nhu Y* | | | | | 24/12/2024 | | | Nguyễn Thị Dịu<br>*Related Persons of Mrs. Nguyen Thi Diu* | 0 | 0 | Con đẻ<br>*Daughter* |
| 2.3. | Nguyễn Ý An<br>*Nguyen Y An* | | | | | 24/12/2024 | | | | 0 | 0 | Con đẻ<br>*Child* |
| 2.4. | Nguyễn Thị Xếp<br>*Mrs. Nguyen Thi Xep* | | | | | 24/12/2024 | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ<br>*Mother* |
| 2.5. | Ngô Thị Hiền<br>*Mrs. Ngo Thi Hien* | | | | | 24/12/2024 | | | | 0 | 0 | Mẹ chồng<br>*Mother-in-law* |
| 2.6. | Nguyễn Thị Vân<br>*Ms. Nguyen Thi Van* | | | | | 24/12/2024 | | | | 0 | 0 | Em ruột<br>*Brother* |
| 2.7. | Nguyễn Như Trang<br>*Ms. Nguyen Nhu Trang* | | | | | 24/12/2024 | | | | 0 | 0 | Em ruột<br>*Brother* |
| 2.8. | Trịnh Trung Nghĩa<br>*Mr. Trinh Trung Nghia* | | | | | 24/12/2024 | | | | 0 | 0 | Em rể<br>*Brother-in-law* |
| 2.9. | Phan Trung Dũng<br>*Mr. Phan Trung Dung* | | | | | 24/12/2024 | | | | 0 | 0 | Em rể<br>*Brother-in-law* |
| 2.10. | Công ty Cổ phần One Mount Group<br>*One Mount Group Joint Stock Company* | | | 0108911329 | Tầng 5, Tòa văn phòng T26, KĐT Times City, 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội<br>*5th Floor, T26 Office Building, Time City Urban Area, No. 458 Minh Khai Street, Vinh Tuy Ward, Hanoi city* | 24/12/2024 | | | | 0 | 0 | Tổ chức mà bà Nguyễn Thị Dịu là Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc<br>*Mrs. Nguyen Thi Diu is the Member of BOD cum CEO* |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.11. | Công ty Cổ phần One Mount Consumer<br>*One Mount Consumer Joint Stock Company* | | | 0108372860 | Tầng 4, Tòa văn phòng T26, KĐT Times City, 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội<br>*4th Floor, T26 Office Building, Time City Urban Area, No. 458 Minh Khai Street, Vinh Tuy Ward, Hanoi city* | 24/12/2024 | 23/09/2025 | | | 0 | 0 | Tổ chức mà bà Nguyễn Thị Dịu là Người đại diện theo pháp luật, Chủ tịch HĐQT; kiêm Tổng Giám đốc<br>*Mrs. Nguyen Thi Diu is the Chairman of BOD cum legal representative cum CEO* |
| 2.12. | Công ty Cổ phần One Mount Real Estate<br>*One Mount Real Estate Joint Stock Company* | | | 0109178175 | Tầng 1, Tòa văn phòng T26, KĐT Times City, 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội<br>*1st Floor, T26 Office Building, Time City Urban Area, No. 458 Minh Khai Street, Vinh Tuy Ward, Hanoi city* | 24/12/2024 | 23/09/2025 | | | 0 | 0 | Tổ chức mà bà Nguyễn Thị Dịu là Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo pháp luật<br>*Mrs. Nguyen Thi Diu is the Chairman of BOD cum legal representative* |
| 2.13. | Công ty Cổ phần Nền tảng thanh toán toàn cầu<br>*Universal payment platform Joint Stock Company* | | | 0107537799 | Tầng 2 Tòa văn phòng T26, Khu đô thị Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội<br>*2nd Floor, T26 Office Building, Time City Urban Area, No. 458 Minh Khai Street, Vinh Tuy Ward, Hanoi city* | 24/12/2024 | 23/09/2025 | | | 0 | 0 | Tổ chức mà bà Nguyễn Thị Dịu là Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo pháp luật; Tổng Giám đốc<br>*Mrs. Nguyen Thi Diu is the Chairman of BOD cum legal representative cum CEO* |
| 2.14. | Công ty Cổ phần One Mount Distribution | | | 0109153068 | Tầng 3, Tòa văn phòng T26, khu đô thị Times City, 458 | 24/12/2024 | 23/09/2025 | | | 0 | 0 | Tổ chức mà bà Nguyễn Thị Dịu là Chủ tịch HĐQT; |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | *One Mount Distribution Joint Stock Company* | | | | Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội<br>*3rd Floor, T26 Office Building, Time City Urban Area, No. 458 Minh Khai Street, Vinh Tuy Ward, Hanoi city* | | | | | | | Người đại diện theo pháp luật<br>*Mrs. Nguyen Thi Diu is the Chairman of BOD cum legal representative* |
| 2.15. | Công ty Cổ phần One Mount Logistics<br>*One Mount Logistics Joint Stock Company* | | | 0110436310 | Tầng 2, Tòa văn phòng T26, Khu đô thị Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội<br>*2nd Floor, T26 Office Building, Time City Urban Area, No. 458 Minh Khai Street, Vinh Tuy Ward, Hanoi city* | 24/12/2024 | 23/09/2025 | | | 0 | 0 | Tổ chức mà bà Nguyễn Thị Dịu là Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo pháp luật<br>*Mrs. Nguyen Thi Diu is the Chairman of BOD cum legal representative* |
| 2.16. | Công ty Cổ phần Tập đoàn Masterise<br>*Masterise Group Joint Stock Company* | | | 0304840018 | VP 07.01, Lầu 7, số 275 đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh<br>*7th Floor, No. 275 Vo Nguyen Gia Street, An Phu Ward, Thu Duc , Ho Chi Minh city* | 24/12/2024 | | | | 0 | 0 | Tổ chức mà bà Nguyễn Thị Dịu là Phó Chủ tịch HĐQT<br>*Mrs. Nguyen Thi Diu is the Vice Chairman of BOD* |
| 2.17. | Công ty Cổ phần 1Matrix<br>*1Matrix Joint Stock Company* | | | 0111006416 | Tầng 16, Tòa Century, Khu đô thị Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội | 31/03/2025 | | | | 0 | 0 | Tổ chức mà bà Nguyễn Thị Dịu là Thành viên HĐQT |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | *16th Floor, Century Building, Time City Urban Area, No. 458 Minh Khai Street, Vinh Tuy Ward, Hanoi city* | | | | | | | *Mrs. Nguyen Thi Diu is the Member of BOD* |
| 2.18. | Công ty cổ phần Co-Broker Network<br>*Co-Broker Network joint stock company* | | | 0402292916 | Số 304-306 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Thanh Khê, TP. Đà Nẵng<br>*No. 304-306 Nguyen Van Linh Street, Thanh Khe Ward, Da Nang City* | 08/08/2025 | | | | 0 | 0 | Tổ chức mà bà Nguyễn Thị Dịu là Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật<br>*Mrs. Nguyen Thi Diu is the Chairman of BOD cum legal representative* |
| 2.19. | Công ty cổ phần AI Platform Nexus<br>*AI platform one nexus joint stock company* | | | 0402292923 | Lô B - Tầng 9, Công viên phần mềm Đà Nẵng, 02 Quang Trung, Phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng<br>*9 Floor, Da Nang park, 02 Quang Trung, Hai Chau Ward, DaNang City* | 08/08/2025 | | | | 0 | 0 | Tổ chức mà bà Nguyễn Thị Dịu là Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật<br>*Mrs. Nguyen Thi Diu is the Chairman of BOD cum legal representative* |
| **3.** | **Nguyễn Thị Thu Hiền**<br>***Mrs. Nguyen Thi Thu Hien*** | | **Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**<br>***Board Member cum CEO*** | | | **27/10/2016** | | | **Người nội bộ của Công ty**<br>***Internal Person of the Company*** | **11.634.585** | **0,5034%** | |
| 3.1. | Nguyễn Văn Bình<br>*Mr. Nguyen Van Binh* | | | | | 27/10/2016 | | | Người liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hiền<br>*Related Persons of Mrs.* | 0 | 0 | Bố đẻ<br>*Father* |
| 3.2. | Vương Thị Quỳnh Lan<br>*Mrs. Vuong Thi Quynh Lan* | | | | | 27/10/2016 | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ<br>*Mother* |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.3. | Nguyễn Hữu Sản<br>*Mr. Nguyen Huu San* | | | | | 27/10/2016 | | | *Nguyen Thi Thu Hien* | 0 | 0 | Bố chồng<br>*Father-in-law* |
| 3.4. | Lê Bích Hằng<br>*Mrs. Le Bich Hang* | | | | | 27/10/2016 | | | | 0 | 0 | Mẹ chồng<br>*Mother-in-law* |
| 3.5. | Nguyễn Tuấn Hiệp<br>*Mr. Nguyen Tuan Hiep* | | | | | 27/10/2016 | | | | 100.000 | 0,0043% | Em ruột<br>*Brother* |
| 3.6. | Trịnh Thị Quỳnh Trang<br>*Mrs. Trinh Thi Quynh Trang* | | | | | 27/10/2016 | | | | 0 | 0 | Em dâu<br>*Sister-in-law* |
| 3.7. | Nguyễn Lê Huy<br>*Mr. Nguyen Le Huy* | | | | | 27/10/2016 | | | | 2.000.000 | 0,0865% | Chồng<br>*Husband* |
| 3.8. | Nguyễn Lê Duy Anh<br>*Mr. Nguyen Le Duy Anh* | | | | | 27/10/2016 | | | | 10.000 | 0,0004% | Con ruột<br>*Son* |
| 3.9. | Nguyễn Lê Nam Anh<br>*Mr. Nguyen Le Nam Anh* | | | | | 27/10/2016 | | | | 10.000 | 0,0004% | Con ruột<br>*Son* |
| 3.10. | Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương<br>*Techcom Capital Joint Stock Company* | | | 57/GP-UBCK | Tầng 20, Tòa Techcombank, Số 6 Quang Trung, Phường Cửa Nam, Hà Nội<br>*20th Floor, Techcombank Building, No. 6 Quang Trung Street, Cua Nam Ward, Hanoi City* | 30/01/2019 | | | | 0 | 0 | Tổ chức mà bà Nguyễn Thị Thu Hiền là thành viên HĐQT<br>*Mrs. Nguyen Thi Thu Hien is Member of BOD* |
| 3.11. | Công ty cổ phần Sàn giao dịch tài sản mã hóa Techcom | | | 0111042340 | Tầng 19, Tòa Techcombank, Số 6 Quang Trung, | 05/05/2025 | 30/10/2025 | | | 0 | 0 | Tổ chức mà bà Nguyễn Thị Thu Hiền là Thành viên HĐQT |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | *Techcom crypto exchange joint stock company* | | | | Phường Cửa Nam, Hà Nội<br>*19th Floor, Techcombank Building, No. 6 Quang Trung Street, Cua Nam Ward, Hanoi City* | | | | | | | *Mrs. Nguyen Thi Thu Hien is Member of BOD* |
| 3.12. | Công ty cổ phần Wealthtech Innovations<br>*Wealthtech Innovations Joint Stock Company* | | | 0110759632 | Tầng 32, Tòa C5' Dcapitale, 119 Trần Duy Hưng, Yên Hòa, Hà Nội<br>*32nd Floor, C5 D'Capitale Building, 119 Tran Duy Hung, Yen Hoa, Hanoi* | 17/06/2025 | | | | 0 | 0 | Tổ chức mà bà Nguyễn Thị Thu Hiền là Thành viên HĐQT<br>*Mrs. Nguyen Thi Thu Hien is Member of BOD* |
| 3.13. | Công ty TNHH MTV Tài chính và Công nghệ Astra<br>*Astra finance and technology company limited* | | | 0402298234 | Tầng 12, Tòa nhà Techcombank Đà Nẵng, Số 304 Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Thanh Khê, TP. Đà Nẵng<br>*12 Floor, Techcombank Building, No.304 Nguyen Van Linh Street, Thanh Khe Ward, Da Nang City* | 10/09/2025 | | | | 0 | 0 | Tổ chức mà bà Nguyễn Thị Thu Hiền là Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện pháp luật<br>*Mrs. Nguyen Thi Thu Hien is CEO cum legal representative* |
| 3.14. | Công ty cổ phần công nghệ tài chính Fcapital<br>*Fcapital financial technology joint stock company* | | | 0109393535 | 186 Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam<br>*No. 186 Lac Trung, Vinh Tuy Ward, Ha Nội City* | 24/10/2025 | | | | 0 | 0 | Tổ chức mà bà Nguyễn Thị Thu Hiền là Thành viên HĐQT<br>*Mrs. Nguyen Thi Thu Hien is Member of BOD* |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **4.** | **Phan Thanh Sơn**<br>***Mr. Phan Thanh Son*** | | **Thành viên HĐQT**<br>***Board Member*** | | | **31/05/2018** | **25/09/2025** | **Miễn nhiệm** | **Người nội bộ của Công ty**<br>***Internal Person of the Company*** | **178.500** | **0,0077%** | |
| 4.1. | Phan Văn Truyện<br>*Mr. Phan Van Truyen* | | | | | - | - | | Người có liên quan của ông Phan Thanh Sơn<br>*Related Persons of Mr. Phan Thanh Son* | 0 | 0 | Bố đẻ (đã mất)<br>*Father* |
| 4.2. | Phùng Thị Biên<br>*Mrs. Phung Thi Bien* | | | | | 31/05/2018 | 25/09/2025 | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ<br>*Mother* |
| 4.3. | Phan Thanh Bình<br>*Mr. Phan Thanh Bình* | | | | | 31/05/2018 | 25/09/2025 | | | 0 | 0 | Em ruột<br>*Brother* |
| 4.4. | Trần Thủy Nguyên<br>*Mrs. Tran Thuy Nguyen* | | | | | 31/05/2018 | 25/09/2025 | | | 0 | 0 | Vợ<br>*Wife* |
| 4.5. | Phan Trâm Anh<br>*Ms. Phan Tram Anh* | | | | | 31/05/2018 | 25/09/2025 | | | 0 | 0 | Con đẻ<br>*Daughter* |
| 4.6. | Phan Minh Anh<br>*Ms. Phan Minh Anh* | | | | | 31/05/2018 | 25/09/2025 | | | 0 | 0 | Con đẻ<br>*Daughter* |
| 4.7. | Phan Vũ Anh<br>*Mr. Phan Vu Anh* | | | | | 31/05/2018 | 25/09/2025 | | | 0 | 0 | Con đẻ<br>*Son* |
| 4.8. | Trần Đình Nguyên<br>*Mr. Tran Dinh Nguyen* | | | | | 31/05/2018 | 25/09/2025 | | | 0 | 0 | Bố vợ<br>*Father-in-law* |
| 4.9. | Trần Kim Nguyên<br>*Mrs. Tran Kim Nguyen* | | | | | 31/05/2018 | 25/09/2025 | | | 0 | 0 | Mẹ vợ<br>*Mother-in-law* |
| 4.10. | Nguyễn Nguyệt Quế | | | | | 31/05/2018 | 25/09/2025 | | | 0 | 0 | Em dâu<br>*Sister-in-law* |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | *Mrs. Nguyen Nguyet Que* | | | | | | | | | | | |
| 4.11. | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam<br>*Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank* | | | 0100230800 | Tòa Techcombank Số 6 Quang Trung, phường Cửa Nam, Hà Nội<br>*Techcombank Building, No. 6 Quang Trung Street, Tran Hung Dao Ward, Hoan Kiem District, Hanoi City* | 31/05/2018 | 09/09/2025 | | | 1.844.999.910 | 79,8249% | Tổ chức mà ông Phan Thanh Sơn là đại diện phần vốn góp của TCB tại TCBS<br>*Mr. Phan Thanh Son is the authorized representative of TCB's contributed capital in TCBS* |
| 4.12. | Công ty cổ phần thanh toán số Mobifone<br>*Mobifone digital payment joint stock company* | | | 0111115052 | Tầng 30, Tòa C5 D'capitale 119 Trần Duy Hưng, Trung Hòa , Cầu Giấy, Hà Nội<br>*30th Floor, C5 D'Capitale Building, 119 Tran Duy Hung, Trung Hoa, Cau Giay Dis., Hanoi* | 27/06/2025 | 25/09/2025 | | | 0 | 0 | Tổ chức mà ông Phan Thanh Sơn là Người đại diện theo pháp luật kiêm Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc<br>*Mr. Phan Thanh Son is the legal representative cum Member of BOD cum CEO* |
| 4.13. | Công ty TNHH bảo hiểm RAINBOW<br>*Rainbow insurance services company limited* | | | 0314226061 | 118 Nguyễn Minh Hoàng, Phường 12, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh<br>*No. 118 Nguyen Minh Hoang, 12 Ward, Tan Binh Dis., Ho Chi Minh City* | 31/05/2018 | 25/09/2025 | | | 0 | 0 | Tổ chức mà Người liên quan của ông Phan Thanh Sơn là người quản lý/ sở hữu cổ phần chi phối<br>*Related person of Mr. Phan Thanh Son is a manager or holds a controlling interest* |
| 4.14. | Công ty TNHH IZZY<br>*Izzy company limited* | | | 0315290408 | Lầu 2, 117 Nguyễn Minh Hoàng, Phường 12, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh | 25/09/2018 | 25/09/2025 | | | 0 | 0 | Tổ chức mà Người liên quan của ông Phan Thanh Sơn là người quản lý/ sở hữu cổ phần chi phối |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | *2nd Floor, No 117 Nguyen Minh Hoang, 12 Ward, Tan Binh Dis., Ho Chi Minh City* | | | | | | | *Related person of Mr. Phan Thanh Son is a manager or holds a controlling interest* |
| **5.** | **Alexandre Charles Emmanuel Macaire** | | **Thành viên HĐQT** ***Board Member*** | | | **28/04/2022** | | | **Người nội bộ của Công ty** ***Internal Person of the Company*** | **0** | **0** | |
| 5.1. | Macaire Raphaelle | | | | | 28/04/2022 | | | Người có liên quan của ông Alexandre Charles Emmanuel Macaire *Related Persons of Mr. Alex* | 0 | 0 | Vợ *Wife* |
| 5.2. | Macaire—d'Antin Tournier de Vaillac Gabrielle | | | | | 28/04/2022 | | | | 0 | 0 | Con gái *Daughter* |
| 5.3. | Macaire—d'Antin Tournier de Vaillac Louis | | | | | 28/04/2022 | | | | 0 | 0 | Con trai *Son* |
| 5.4. | Macaire Alain | | | | | 28/04/2022 | | | | 0 | 0 | Bố ruột *Father* |
| 5.5. | Macaire Annie-Gabrielle | | | | | 28/04/2022 | | | | 0 | 0 | Mẹ ruột *Mother* |
| 5.6. | Macaire Arnaud | | | | | 28/04/2022 | | | | 0 | 0 | Anh trai *Brother* |
| 5.7. | Macaire Amaury | | | | | 28/04/2022 | | | | 0 | 0 | Em trai *Brother* |
| 5.8. | D'Antin Tournier de Vaillac Alain | | | | | 28/04/2022 | | | | 0 | 0 | Bố vợ *Father-in-law* |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.9. | D'Antin Tournier de Vaillac Florence | | | | | 28/04/2022 | | | | 0 | 0 | Mẹ vợ<br>*Mother-in-law* |
| 5.10. | Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam<br>*Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank* | | | 0100230800 | Tòa Techcombank Số 6 Quang Trung, phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội<br>*Techcombank Building, No. 6 Quang Trung Street, Cua Nam Ward, Hanoi City* | 28/04/2022 | | | | 1.844.999.910 | 79,8249% | Tổ chức mà ông Alex là Giám đốc tài chính tập đoàn<br>*Mr. Alex is CFO of TCB* |
| **6.** | **Lê Huy Hoàng**<br>***Mr. Le Huy Hoang*** | | **Thành viên HĐQT**<br>***Board Member*** | | | **04/12/2023** | | | **Người nội bộ của Công ty**<br>***Internal Person of the Company*** | **0** | **0** | |
| 6.1. | Lê Viết Kỳ<br>*Mr. Le Viet Ky* | | | | | 04/12/2023 | | | Người có liên quan của ông Lê Huy Hoàng<br>*Related Persons of Mr. Le Huy Hoang* | 0 | 0 | Bố đẻ<br>*Father* |
| 6.2. | Nguyễn Thị Phương Hoa<br>*Mrs. Nguyen Thi Phuong Hoa* | | | | | 04/12/2023 | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ<br>*Mother* |
| 6.3. | Lê Huy<br>*Mr. Le Huy* | | | | | 04/12/2023 | | | | 0 | 0 | Em ruột<br>*Brother* |
| 6.4. | Lâm Hồng My<br>*Mrs. Lam Hong My* | | | | | 04/12/2023 | | | | 0 | 0 | Vợ<br>*Wife* |
| 6.5. | Lê Đức Lâm<br>*Mr. Le Duc Lam* | | | | | 04/12/2023 | | | | 0 | 0 | Con đẻ<br>*Son* |
| 6.6. | Lâm Kim Sơn<br>*Mr. Lam Kim Son* | | | | | 04/12/2023 | | | | 0 | 0 | Bố vợ<br>*Father-in-law* |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.7. | Lê Hồng Vân<br>*Mrs. Le Hong Van* | | | | | 04/12/2023 | | | | 0 | 0 | Mẹ vợ<br>*Mother-in-law* |
| 6.8. | Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương<br>*Techcom Capital Joint Stock Company* | | | 57/GP-UBCK | Tầng 20, Tòa Techcombank, Số 6 Quang Trung, Phường Cửa Nam, Hà Nội<br>*20th Floor, Techcombank Building, No. 6 Quang Trung Street, Cua Nam Ward, Hanoi City* | 04/12/2023 | | | | 0 | 0 | Tổ chức mà ông Lê Huy Hoàng là thành viên HĐQT<br>*Mr. Le Huy Hoang is Member of BOD* |
| **7.** | **Phạm Diệu Linh**<br>***Mrs. Pham Dieu Linh*** | | **Phó Tổng Giám đốc**<br>***Deputy CEO*** | | | **10/10/2018** | | | **Người nội bộ của Công ty**<br>***Internal Person of the Company*** | **525.943** | **0,0228%** | |
| 7.1. | Nguyễn Xuân Phương<br>*Mr. Nguyen Xuan Phuong* | | | | | 10/10/2018 | | | Người có liên quan của bà Phạm Diệu Linh<br>*Related Persons of Mrs. Pham Dieu Linh* | 0 | 0 | Chồng<br>*Husband* |
| 7.2. | Phạm Ngọc Phi<br>*Mr. Pham Ngoc Phi* | | | | | 10/10/2018 | | | | 0 | 0 | Bố đẻ<br>*Father* |
| 7.3. | Lương Kim Ánh<br>*Mrs. Luong Kim Anh* | | | | | 10/10/2018 | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ<br>*Mother* |
| 7.4. | Tạ Thị Khôi<br>*Mrs. Ta Thi Khoi* | | | | | 10/10/2018 | | | | 0 | 0 | Mẹ chồng<br>*Mother-in-law* |
| 7.5. | Nguyễn Xuân Hiếu<br>*Mr. Nguyen Xuan Hieu* | | | | | 10/10/2018 | | | | 0 | 0 | Con đẻ<br>*Son* |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.6. | Nguyễn Phạm Khánh My<br>*Ms. Nguyen Pham Khanh My* | | | | | 10/10/2018 | | | | 0 | 0 | Con đẻ<br>*Daughter* |
| 7.7. | Phạm Duy Khánh<br>*Mr. Pham Duy Khanh* | | | | | 10/10/2018 | | | | 0 | 0 | Em ruột<br>*Brother* |
| **8.** | **Bùi Thị Thu Hằng**<br>***Mrs. Bui Thi Thu Hang*** | | **Phó Tổng Giám đốc**<br>***Deputy CEO*** | | | **15/08/2020** | | | **Người nội bộ của Công ty**<br>***Internal Person of the Company*** | **192.464** | **0,0083%** | |
| 8.1. | Bùi Huy Nho<br>*Mr. Bui Huy Nho* | | | | | 15/08/2020 | | | Người có liên quan của bà Bùi Thị Thu Hằng<br>*Related Persons of Mrs. Bui Thi Thu Hang* | 0 | 0 | Bố đẻ<br>*Father* |
| 8.2. | Nguyễn Thị Minh Châu<br>*Mrs. Nguyen Thi Minh Chau* | | | | | 15/08/2020 | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ<br>*Mother* |
| 8.3. | Nguyễn Ngô Thành<br>*Mr. Nguyen Ngo Thanh* | | | | | 15/08/2020 | | | | 0 | 0 | Chồng<br>*Husband* |
| 8.4. | Bùi Thị Thu Hà<br>*Ms. Bui Thi Thu Ha* | | | | | 15/08/2020 | | | | 0 | 0 | Chị ruột<br>*Sister* |
| 8.5. | Bùi Hồng Sơn<br>*Mr. Bui Hong Son* | | | | | 15/08/2020 | | | | 0 | 0 | Em ruột<br>*Brother* |
| 8.6. | Nguyễn Ngô Anh Tuấn<br>*Mr. Nguyen Ngo Anh Tuan* | | | | | 15/08/2020 | | | | 0 | 0 | Con trai<br>*Son* |
| 8.7. | Nguyễn Ngô Hà Linh | | | | | 15/08/2020 | | | | 0 | 0 | Con gái<br>*Daughter* |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | *Ms. Nguyen Ngo Ha Linh* | | | | | | | | | | | |
| 8.8. | Hoàng Thị Minh Phượng<br>*Mrs. Hoang Thi Minh Phuong* | | | | | 15/08/2020 | | | | 0 | 0 | Em dâu<br>*Sister-in-law* |
| 8.9. | Phạm Hoài Sơn<br>*Mr. Pham Hoai Son* | | | | | 15/08/2020 | | | | 0 | 0 | Anh rể<br>*Brother-in-law* |
| **9.** | **Trần Thị Thu Trang**<br>***Mrs. Tran Thi Thu Trang*** | | **Phó Tổng Giám đốc**<br>***Deputy CEO*** | | | **05/11/2021** | | | **Người nội bộ của Công ty**<br>***Internal Person of the Company*** | **300.480** | **0,0130%** | |
| 9.1. | Trần Văn Cường<br>*Mr. Tran Van Cuong* | | | | | 05/11/2021 | | | Người có liên quan của Bà Trần Thị Thu Trang<br>*Related Persons of Mrs. Tran Thi Thu Trang* | 0 | 0 | Bố<br>*Father* |
| 9.2. | Phùng Thị Huệ<br>*Mrs. Phung Thi Hue* | | | | | 05/11/2021 | | | | 96.525 | 0,0042% | Mẹ<br>*Mother* |
| 9.3. | Tạ Ngọc Thúy<br>*Mr. Ta Ngoc Thuy* | | | | | 05/11/2021 | | | | 0 | 0 | Bố chồng<br>*Father-in-law* |
| 9.4. | Đỗ Thị Yến<br>*Mrs. Do Thi Yen* | | | | | 05/11/2021 | | | | 0 | 0 | Mẹ chồng<br>*Mother-in-law* |
| 9.5. | Trần Việt Tân<br>*Mr. Tran Viet Tan* | | | | | 05/11/2021 | | | | 0 | 0 | Em ruột<br>*Brother* |
| 9.6. | Tạ Đình Thắng<br>*Mr. Ta Dinh Thang* | | | | | 05/11/2021 | | | | 100.000 | 0,0043% | Chồng<br>*Husband* |
| 9.7. | Tạ Quỳnh Anh | | | | | 05/11/2021 | | | | 100.000 | 0,0043% | Con |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | *Ms. Ta Quynh Anh* | | | | | | | | | | | *Daughter* |
| 9.8. | Tạ Chí Dũng<br>*Mr. Ta Chi Dung* | | | | | 05/11/2021 | | | | 0 | 0 | Con<br>*Son* |
| **10.** | **Nguyễn Thị Hoạt**<br>***Mrs. Nguyen Thi Hoat*** | | **Phó Tổng Giám đốc**<br>***Deputy CEO*** | | | **05/11/2021** | **01/02/2025** | **Miễn nhiệm** | **Người nội bộ của Công ty**<br>***Internal Person of the Company*** | **510.399** | **0,0245%** | |
| 10.1. | Nguyễn Đình Đỏ<br>*Mr. Nguyen Dinh Do* | | | | | 05/11/2021 | 01/02/2025 | | Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Hoạt<br>*Related Persons of Mrs. Nguyen Thi Hoat* | 0 | 0 | Bố<br>*Father* |
| 10.2. | Vũ Thị Là<br>*Mrs. Vu Thi La* | | | | | 05/11/2021 | 01/02/2025 | | | 0 | 0 | Mẹ<br>*Mother* |
| 10.3. | Nguyễn Thị Hồng Phúc<br>*Mrs. Nguyen Thi Hong Phuc* | | | | | 05/11/2021 | 01/02/2025 | | | 108.270 | 0,0052% | Chị<br>*Sister* |
| 10.4. | Nguyễn Thị Hằng<br>*Mrs. Nguyen Thi Hang* | | | | | 05/11/2021 | 01/02/2025 | | | 0 | 0 | Chị<br>*Sister* |
| 10.5. | Vũ Đình Hải<br>*Mr. Vu Dinh Hai* | | | | | 05/11/2021 | 01/02/2025 | | | 0 | 0 | Chồng<br>*Husband* |
| 10.6. | Vũ Nguyễn Hải Anh<br>*Vu Nguyen Hai Anh* | | | | | 05/11/2021 | 01/02/2025 | | | 0 | 0 | Con<br>*Child* |
| 10.7. | Vũ Nguyễn Tâm Anh<br>*Ms. Vu Nguyen Tam Anh* | | | | | 05/11/2021 | 01/02/2025 | | | 0 | 0 | Con<br>*Daughter* |
| 10.8. | Vũ Nguyễn Tuệ Anh<br>*Ms. Vu Nguyen Tue Anh* | | | | | 05/11/2021 | 01/02/2025 | | | 0 | 0 | Con<br>*Daughter* |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.9. | Vũ Đình An<br>*Mr. Vu Dinh An* | | | | | 05/11/2021 | 01/02/2025 | | | 0 | 0 | Bố chồng<br>*Father-in-law* |
| 10.10. | Nguyễn Thị Tuyết Mai<br>*Mrs. Nguyen Thi Tuyet Mai* | | | | | 05/11/2021 | 01/02/2025 | | | 0 | 0 | Mẹ chồng<br>*Mother-in-law* |
| 10.11. | Trần Thế Vinh<br>*Mr. Tran The Vinh* | | | | | 05/11/2021 | 01/02/2025 | | | 0 | 0 | Anh rể<br>*Brother-in-law* |
| 10.12. | Nguyễn Huy Tám<br>*Mr. Nguyen Huy Tam* | | | | | 05/11/2021 | 01/02/2025 | | | 0 | 0 | Anh rể<br>*Brother-in-law* |
| **11.** | **Nguyễn Đăng Minh**<br>***Mr. Nguyen Dang Minh*** | | **Phó Tổng Giám đốc phụ trách công nghệ**<br>***Deputy CEO in charge of technology*** | | | **01/02/2025** | | | **Người nội bộ của Công ty**<br>***Internal Person of the Company*** | **264.197** | **0,0114%** | |
| 11.1. | Nguyễn Đăng Tại<br>*Mr. Nguyen Dang Tai* | | | | | - | | | Người có liên quan của ông Nguyễn Đăng Minh<br>*Related Persons of Mr. Nguyen Dang Minh* | 0 | 0 | Bố đẻ<br>*Father*<br>*(đã mất)* |
| 11.2. | Lê Thị Đăng<br>*Mrs. Le Thi Dang* | | | | | 01/02/2025 | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ<br>*Mother* |
| 11.3. | Nguyễn Thị Thu Hiền<br>*Mrs. Nguyen Thi Thu Hien* | | | | | 01/02/2025 | | | | 0 | 0 | Chị ruột<br>*Sister* |
| 11.4. | Tạ Duy Sơn<br>*Mr. Ta Duy Son* | | | | | 01/02/2025 | | | | 0 | 0 | Anh rể<br>*Brother-in-law* |
| 11.5. | Nguyễn Đăng Quang | | | | | 01/02/2025 | | | | 0 | 0 | Anh ruột |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | *Mr. Nguyen Dang Quang* | | | | | | | | | | | *Brother* |
| 11.6. | Nguyễn Hoàng Thoan<br>*Mrs. Nguyen Hoang Thoan* | | | | | 01/02/2025 | | | | 0 | 0 | Chị dâu<br>*Sister-in-law* |
| 11.7. | Lê Quang Lợi<br>*Mr. Le Quang Loi* | | | | | 01/02/2025 | | | | 0 | 0 | Bố vợ<br>*Father-in-law* |
| 11.8. | Đỗ Thị Nga<br>*Mrs. Do Thi Nga* | | | | | 01/02/2025 | | | | 0 | 0 | Mẹ vợ<br>*Mother-in-law* |
| 11.9. | Lê Thị Cẩm Vân<br>*Mrs. Le Thi Cam Van* | | | | | 01/02/2025 | | | | 0 | 0 | Vợ<br>*Wife* |
| 11.10. | Nguyễn Ngọc Bích<br>*Ms. Nguyen Ngoc Bich* | | | | | 01/02/2025 | | | | 0 | 0 | Con gái<br>*Daughter* |
| 11.11. | Nguyễn Đăng Khoa<br>*Mr. Nguyen Dang Khoa* | | | | | 01/02/2025 | | | | 0 | 0 | Con trai<br>*Son* |
| **12.** | **Nguyễn Tuấn Cường**<br>***Mr. Nguyen Tuan Cuong*** | | **Phó Tổng Giám đốc**<br>***Deputy CEO*** | | | **20/08/2022** | | | **Người nội bộ của Công ty**<br>***Internal Person of the Company*** | **171.136** | **0,0074%** | |
| 12.1. | Nguyễn Uyên Phương<br>*Mrs. Nguyen Uyen Phuong* | | | | | 20/08/2022 | | | Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Cường<br>*Related Persons of Mr. Nguyen Tuan Cuong* | 0 | 0 | Vợ<br>*Wife* |
| 12.2. | Nguyễn Văn Chỉnh<br>*Mr. Nguyen Van Chinh* | | | | | 20/08/2022 | | | | 0 | 0 | Bố đẻ<br>*Father* |
| 12.3. | Vũ Thùy Dương<br>*Mrs. Vu Thuy Duong* | | | | | 20/08/2022 | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ<br>*Mother* |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.4. | Đặng Thị Thu Diễm<br>*Mrs. Dang Thi Thu Diem* | | | | | 20/08/2022 | | | | 0 | 0 | Mẹ vợ<br>*Mother-in-law* |
| 12.5. | Nguyễn Tuấn<br>*Mr. Nguyen Tuan* | | | | | 20/08/2022 | | | | 0 | 0 | Bố vợ<br>*Father-in-law* |
| 12.6. | Nguyễn Hà Thư<br>*Ms. Nguyen Ha Thu* | | | | | 20/08/2022 | | | | 0 | 0 | Con<br>*Daughter* |
| 12.7. | Nguyễn Hà Anh<br>*Ms. Nguyen Ha Anh* | | | | | 20/08/2022 | | | | 0 | 0 | Con<br>*Daughter* |
| 12.8. | Nguyễn Thùy Dung<br>*Mrs. Nguyen Thuy Dung* | | | | | 20/08/2022 | | | | 0 | 0 | Em gái<br>*Sister* |
| 12.9. | Hoàng Văn Chung<br>*Mr. Hoang Van Chung* | | | | | 20/08/2022 | | | | 0 | 0 | Em rể<br>*Brother-in-law* |
| **13.** | **Ngô Hoàng Hà**<br>***Mr. Ngo Hoang Ha*** | | **PTGĐ phụ trách tài chính kiêm Người được ủy quyền CBTT kiêm Người phụ trách quản trị công ty**<br>***Deputy CEO in charge of finance cum authorized person to disclose information cum Person in charge of Corporate Governance*** | | | **04/05/2023** | | | **Người nội bộ của Công ty**<br>***Internal Person of the Company*** | **321.588** | **0,0139%** | |
| 13.1. | Trần Thị Thu Hà | | | | | 04/05/2023 | | | | 0 | 0 | Vợ |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | *Mrs. Tran Thi Thu Ha* | | | | | | | | Người có liên quan của ông Ngô Hoàng Hà<br>*Related Persons of Mr. Ngo Hoang Ha* | | | *Wife* |
| 13.2. | Ngô Thanh Mai<br>*Ms. Ngo Thanh Mai* | | | | | 04/05/2023 | | | | 0 | 0 | Con<br>*Daughter* |
| 13.3. | Ngô Bảo Ngân<br>*Ms. Ngo Bao Ngan* | | | | | 04/05/2023 | | | | 0 | 0 | Con<br>*Daughter* |
| 13.4. | Ngô Trường Giang<br>*Mr. Ngo Truong Giang* | | | | | 04/05/2023 | | | | 0 | 0 | Con<br>*Son* |
| 13.5. | Cấn Thị Bảy<br>*Mrs. Can Thi Bay* | | | | | 04/05/2023 | | | | 0 | 0 | Mẹ<br>*Mother* |
| 13.6. | Ngô Thu Huyền<br>*Mrs. Ngo Thu Huyen* | | | | | 04/05/2023 | | | | 0 | 0 | Chị<br>*Sister* |
| 13.7. | Nguyễn Đại Bình<br>*Mr Nguyen Dai Binh* | | | | | 04/05/2023 | | | | 0 | 0 | Anh rể<br>*Brother-in-law* |
| 13.8. | Ngô Thu Hằng<br>*Mrs. Ngo Thu Hang* | | | | | 04/05/2023 | | | | 0 | 0 | Em gái<br>*Sister* |
| 13.9. | Ngô Gia Đức<br>*Mr. Ngo Gia Duc* | | | | | 04/05/2023 | | | | 0 | 0 | Em rể<br>*Brother-in-law* |
| **14.** | **Đặng Văn Khải**<br>***Mr. Dang Van Khai*** | | **Trưởng BKS**<br>***Head of BOS*** | | | **31/05/2018** | | | **Người nội bộ của Công ty**<br>***Internal Person of the Company*** | **142.800** | **0,0062%** | |
| 14.1. | Đặng Văn Tân<br>*Mr. Dang Van Tan* | | | | | - | | | Người có liên quan của ông Đặng Văn Khải | - | - | Bố đẻ<br>*Father*<br>( Đã mất) |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.2. | Phạm Thị Nga<br>*Mrs. Pham Thi Nga* | | | | | 31/05/2018 | | | *Related Persons of Mr. Dang Van Khai* | 0 | 0 | Mẹ đẻ<br>*Mother* |
| 14.3. | Phạm Mạnh Đài<br>*Mr. Pham Manh Dai* | | | | | 31/05/2018 | | | | 0 | 0 | Bố vợ<br>*Father-in-law* |
| 14.4. | Lê Thị Hải<br>*Mrs. Le Thi Hai* | | | | | 31/05/2018 | | | | 0 | 0 | Mẹ vợ<br>*Mother-in-law* |
| 14.5. | Phạm Mai Chi<br>*Mrs. Pham Mai Chi* | | | | | 31/05/2018 | | | | 0 | 0 | Vợ<br>*Wife* |
| 14.6. | Đặng Ngân Giang<br>*Ms. Dang Ngan Giang* | | | | | 31/05/2018 | | | | 0 | 0 | Con<br>*Daughter* |
| 14.7. | Đặng Nguyên Vũ<br>*Mr. Dang Nguyen Vu* | | | | | 31/05/2018 | | | | 0 | 0 | Con<br>*Son* |
| 14.8. | Đặng Thị Hà<br>*Ms. Dang Thi Ha* | | | | | 31/05/2018 | | | | 0 | 0 | Chị gái<br>*Sister* |
| 14.9. | Đặng Văn Khoa<br>*Mr. Dang Van Khoa* | | | | | 31/05/2018 | | | | 2.009 | 0,00009% | Anh trai<br>*Brother* |
| 14.10. | Đặng Thị Huê<br>*Ms. Dang Thi Hue* | | | | | 31/05/2018 | | | | 0 | 0 | Em gái<br>*Sister* |
| 14.11. | Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương<br>*Techcom Capital Joint Stock Company* | | | 57/GP-UBCK | Tầng 20, Tòa Techcombank, Số 6 Quang Trung, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội<br>*20th Floor, Techcombank Building, No. 6* | 30/01/2019 | | | | 0 | 0 | Tổ chức mà ông Đặng Văn Khải là Trưởng BKS<br>*Mr. Dang Van Khai is head of BOS* |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | *Quang Trung Street, Cua Nam Ward, Hanoi City* | | | | | | | |
| 14.12. | Công ty cổ phần bảo hiểm phi nhân thọ Techcom<br>*Techcom Nonlife Insurance Joint Stock Company* | | | 99GP/KDBH | Tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, Hà Nội<br>*C5 Building, 119 Tran Duy Hung, Yen Hoa Ward, Hanoi city* | 12/09/2025 | | | | 0 | 0 | Tổ chức mà ông Đặng Văn Khải là Trưởng BKS<br>*Mr. Dang Van Khai is head of BOS* |
| 14.13. | Công ty cổ phần Thanh toán số MobiFone<br>*Mobifone digital payment joint stock company* | | | 0111115052 | Tòa C5 D'capitale 119 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Hà Nội<br>*C5 Building, 119 Tran Duy Hung, Yen Hoa Ward, Hanoi city* | 12/09/2025 | | | | 0 | 0 | Tổ chức mà ông Đặng Văn Khải là Thành viên BKS<br>*Mr. Dang Van Khai is Member of BOS* |
| **15.** | **Hoàng Thị Kim Cúc**<br>***Mrs. Hoang Thi Kim Cuc*** | | **Thành viên BKS**<br>***Member of BOS*** | | | **31/05/2018** | | | **Người nội bộ của Công ty**<br>***Internal Person of the Company*** | **5.040** | **0,0002%** | |
| 15.1. | Hoàng Tuấn Sinh<br>*Mr. Hoang Tuan Sinh* | | | | | - | | | Người có liên quan của bà Hoàng Thị Kim Cúc<br>*Related Persons of Mrs. Hoang Thi Kim Cuc* | - | - | Bố đẻ<br>*Father*<br>*(đã mất)* |
| 15.2. | Nguyễn Thị Kim Loan<br>*Mrs. Nguyen Thi Kim Loan* | | | | | 31/05/2018 | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ<br>*Mother* |
| 15.3. | Hoàng Tuấn Minh<br>*Mr. Hoang Tuan Minh* | | | | | 31/05/2018 | | | | 0 | 0 | Anh ruột<br>*Brother* |
| 15.4. | Đỗ Thị Phượng | | | | | 31/05/2018 | | | | 0 | 0 | Chị dâu |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | *Mrs. Do Thi Phuong* | | | | | | | | | | | *Sister-in-law* |
| 15.5. | Vũ Văn Thanh<br>*Mr. Vu Van Thanh* | | | | | 31/05/2018 | | | | 0 | 0 | Bố chồng<br>*Father-in-law* |
| 15.6. | Nguyễn Thị Thanh<br>*Mrs. Nguyen Thi Thanh* | | | | | 31/05/2018 | | | | 0 | 0 | Mẹ chồng<br>*Mother-in-law* |
| 15.7. | Vũ Tiến Vinh<br>*Mr. Vu Tien Vinh* | | | | | 31/05/2018 | | | | 0 | 0 | Chồng<br>*Husband* |
| 15.8. | Vũ Duy Hưng<br>*Mr. Vu Duy Hung* | | | | | 31/05/2018 | | | | 0 | 0 | Con trai<br>*Son* |
| 15.9. | Vũ Kim Ngân<br>*Ms. Vu Kim Ngan* | | | | | 31/05/2018 | | | | 5.000 | 0,0002% | Con gái<br>*Daughter* |
| 15.10. | Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương<br>*Techcom Capital Joint Stock Company* | | | 57/GP-UBCK | Tầng 20, Tòa Techcombank, Số 6 Quang Trung, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội<br>*20th Floor, Techcombank Building, No. 6 Quang Trung Street, Cua Nam Ward, Hanoi City* | 31/05/2018 | | | | 0 | 0 | Tổ chức trong đó bà Hoàng Thị Kim Cúc là thành viên BKS<br>*Mrs. Hoang Thi Kim Cuc is member of BOS* |
| **16.** | **Lê Thị Thu Hương**<br>***Mrs. Le Thi Thu Huong*** | | **Thành viên BKS**<br>***Member of BOS*** | | | **26/04/2023** | | | **Người nội bộ của Công ty**<br>***Internal Person of the Company*** | **70.632** | **0,0031%** | |
| 16.1. | Nguyễn Xuân Hoan<br>*Mr. Nguyen Xuan Hoan* | | | | | 26/04/2023 | | | Người có liên quan của bà Lê Thị Thu Hương<br>*Related Persons of Mrs.* | 0 | 0 | Chồng<br>*Husband* |
| 16.2. | Lê Đức Hòa | | | | | 26/04/2023 | | | | 0 | 0 | Bố đẻ |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | *Mr. Le Duc Hoa* | | | | | | | | *Le Thi Thu Huong* | | | *Father* |
| 16.3. | Võ Thị Thanh<br>*Mrs. Vo Thi Thanh* | | | | | 26/04/2023 | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ<br>*Mother* |
| 16.4. | Nguyễn Thị Lệ<br>*Mrs. Nguyen Thi Le* | | | | | 26/04/2023 | | | | 0 | 0 | Mẹ chồng<br>*Mother-in-law* |
| 16.5. | Nguyễn Lê Nguyên<br>*Mr. Nguyen Le Nguyen* | | | | | 26/04/2023 | | | | 0 | 0 | Con trai<br>*Son* |
| 16.6. | Nguyễn Lê Anh<br>*Ms. Nguyen Le Anh* | | | | | 26/04/2023 | | | | 0 | 0 | Con gái<br>*Daughter* |
| 16.7. | Lê Thị Thu Hà<br>*Mrs. Le Thi Thu Ha* | | | | | 26/04/2023 | | | | 0 | 0 | Em gái<br>*Sister* |
| 16.8. | Lê Duy Bình<br>*Mr. Le Duy Binh* | | | | | 26/04/2023 | | | | 0 | 0 | Em rể<br>*Brother-in-law* |
| 16.9. | Lê Đức Hưng<br>*Mr. Le Duc Hung* | | | | | 26/04/2023 | | | | 0 | 0 | Em trai<br>*Brother* |
| 16.10. | Phạm Thị Thanh<br>*Mrs. Pham Thi Thanh* | | | | | 26/04/2023 | | | | 0 | 0 | Em dâu<br>*Sister-in-law* |
| **17.** | **Phạm Thúy Vân**<br>***Ms. Pham Thuy Van*** | | **Kế toán trưởng**<br>***Chief Accountant*** | | | **01/11/2023** | | | **Người nội bộ của Công ty**<br>***Internal Person of the Company*** | **5.000** | **0,0002%** | |
| 17.1. | Phạm Quý Tú<br>*Mr. Pham Quy Tu* | | | | | 01/11/2023 | | | Người có liên quan của bà Phạm Thúy Vân | 0 | 0 | Bố đẻ<br>*Father* |
| 17.2. | Triệu Thị Thúy Lan | | | | | 01/11/2023 | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | *Mrs. Trieu Thi Thuy Lan* | | | | | | | | *Related Persons of Ms. Pham Thuy Van* | | | *Mother* |
| 17.3. | Phạm Thanh Tùng<br>*Mr. Pham Thanh Tung* | | | | | 01/11/2023 | | | | 0 | 0 | Em ruột<br>*Brother* |
| **18.** | **Quách Thùy Linh**<br>***Ms. Quach Thuy Linh*** | | **Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh**<br>***Ho Chi Minh Branch Director*** | | | **06/04/2022** | | | **Người nội bộ của Công ty**<br>***Internal Person of the Company*** | **219.996** | **0,0095%** | |
| 18.1. | Quách Đình Thi<br>*Mr. Quach Dinh Thi* | | | | | 06/04/2022 | | | Người có liên quan của bà Quách Thùy Linh<br>*Related Persons of Ms. Quach Thuy Linh* | 0 | 0 | Bố đẻ<br>*Father* |
| 18.2. | Nguyễn Thị Bạch Tuyết<br>*Mrs. Nguyen Thi Bach Tuyet* | | | | | 06/04/2022 | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ<br>*Mother* |
| 18.3. | Quách Thùy Dương<br>*Ms. Quach Thuy Duong* | | | | | 06/04/2022 | | | | 401 | 0,00001% | Em gái<br>*Sister* |
| **19.** | **Nguyễn Tuấn Anh**<br>***Mr. Nguyen Tuan Anh*** | | **Giám đốc chi nhánh Hà Nội**<br>***Hanoi Branch Director*** | | | **09/09/2024** | | | **Người nội bộ của Công ty**<br>***Internal Person of the Company*** | **117.234** | **0,0051%** | |
| 19.1. | Nguyễn Hồng Phương<br>*Mr. Nguyen Hong Phuong* | | | | | 09/09/2024 | | | Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Anh<br>*Related Persons of Mr. Nguyen Tuan Anh* | 0 | 0 | Bố đẻ<br>*Father* |
| 19.2. | Nguyễn Thị Liên Hà<br>*Mrs. Nguyen Thi Lien Ha* | | | | | 09/09/2024 | | | | 3.000 | 0,0001% | Mẹ đẻ<br>*Mother* |
| 19.3. | Nguyễn Thu Trang<br>*Mrs. Nguyen Thu Trang* | | | | | 09/09/2024 | | | | 115.000 | 0,00498% | Vợ<br>*Wife* |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.4. | Nguyễn Mạnh Hiền<br>*Mr. Nguyen Manh Hien* | | | | | 09/09/2024 | | | | 0 | 0 | Bố vợ<br>*Father-in-law* |
| 19.5. | Nguyễn Thị Ngọc<br>*Mrs. Nguyen Thi Ngoc* | | | | | 09/09/2024 | | | | 0 | 0 | Mẹ vợ<br>*Mother-in-law* |
| **20.** | **Đinh Thị Thu Nga**<br>***Mrs. Dinh Thi Thu Nga*** | | **Thành viên KTNB**<br>***Members of the internal audit*** | | | **01/04/2024** | | | **Người nội bộ của Công ty**<br>***Internal Person of the Company*** | **0** | **0** | |
| 20.1. | Đinh Văn Đức<br>*Mr. Dinh Van Duc* | | | | | 01/04/2024 | | | Người có liên quan của bà Đinh Thị Thu Nga<br>*Related Persons of Mrs. Dinh Thi Thu Nga* | 0 | 0 | Bố đẻ<br>*Father* |
| 20.2. | Đinh Thị Cống<br>*Mrs. Dinh Thi Cong* | | | | | 01/04/2024 | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ<br>*Mother* |
| 20.3. | Đinh Thị Thu Hà<br>*Mrs. Dinh Thi Thu Ha* | | | | | 01/04/2024 | | | | 0 | 0 | Em ruột<br>*Sister* |
| 20.4. | Đinh Tuấn Việt<br>*Mr. Dinh Tuan Viet* | | | | | 01/04/2024 | | | | 0 | 0 | Em ruột<br>*Brother* |
| 20.5. | Phạm Quốc Sỹ<br>*Mr. Pham Quoc Sy* | | | | | 01/04/2024 | | | | 0 | 0 | Em rể<br>*Brother-in-law* |
| 20.6. | Hồ Thị Thư<br>*Mrs. Ho Thi Thu* | | | | | 01/04/2024 | | | | 0 | 0 | Em dâu<br>*Sister-in-law* |
| 20.7. | Nguyễn Diệu Nga Linh<br>*Ms. Nguyen Dieu Nga Linh* | | | | | 01/04/2024 | | | | 0 | 0 | Con đẻ<br>*Daughter* |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.8. | Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ Thương<br>*Techcom Capital Joint Stock Company* | | | 57/GP-UBCK | Tầng 20, Tòa Techcombank, Số 6 Quang Trung, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội<br>*20th Floor, Techcombank Building, No. 6 Quang Trung Street, Cua Nam Ward, Hanoi City* | 01/04/2024 | | | | 0 | 0 | Tổ chức trong đó bà Đinh Thị Thu Nga là thành viên BKS<br>*Mrs. Dinh Thi Thu Nga is the member of BOS* |
| **21.** | **Hoàng Trung Kiên**<br>***Mr. Hoang Trung Kien*** | | **Thành viên KTNB**<br>***Members of the internal audit*** | | | **19/12/2024** | | | **Người nội bộ của Công ty**<br>***Internal Person of the Company*** | **1.900** | **0,00008%** | |
| 21.1. | Hoàng Quốc Dũng<br>*Mr. Hoang Quoc Dung* | | | | | 19/12/2024 | | | Người có liên quan của ông Hoàng Trung Kiên<br>*Related Persons of Mr. Hoang Trung Kien* | 0 | 0 | Bố đẻ<br>*Father* |
| 21.2. | Trần Thị Thu Hương<br>*Mrs. Tran Thi Thu Huong* | | | | | 19/12/2024 | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ<br>*Mother* |
| 21.3. | Hoàng Anh Vũ<br>*Mr. Hoang Anh Vu* | | | | | 19/12/2024 | | | | 0 | 0 | Em ruột |
| **II. NGƯỜI LIÊN CÓ LIÊN QUAN KHÁC CỦA CÔNG TY** | | | | | | | | | | | | |
| **1.** | **Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam**<br>***Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank*** | | | **0100230800 do Sở KH và ĐT TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/09/1993**<br>***No. 0100230800, first issued by the Hanoi Department of Planning and Investment on*** | **Tòa Techcombank, Số 6 Quang Trung, Phường Cửa Nam, Hà Nội**<br>***Techcombank Building, No. 6 Quang Trung Street, Cua Nam Ward, Hanoi City*** | **30/05/2018** | | | **Công ty mẹ**<br>***Parent Company*** | **1.844.999.910** | **79,8249%** | |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *September 7, 1993* | | | | | | | | |
| 1.1. | Hồ Hùng Anh<br>*Mr. Ho Hung Anh* | | | | | 20/04/2024 | | | Người quản lý Công ty mẹ<br>*Executive of Parent Company* | 0 | 0 | Chủ tịch HĐQT<br>*Chairman of BOD* |
| 1.2. | Nguyễn Đăng Quang<br>*Mr.Nguyen Dang Quang* | | | | | 20/04/2024 | | | | 0 | 0 | Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT<br>*First Vice Chairman* |
| 1.3. | Nguyễn Thiều Quang<br>*Mr.Nguyen Thieu Quang* | | | | | 20/04/2024 | | | | 0 | 0 | Phó Chủ Tịch HĐQT<br>*Vice Chairman* |
| 1.4. | Nguyễn Cảnh Sơn<br>*Mr. Nguyen Canh Son* | | | | | 20/04/2024 | | | | 0 | 0 | Phó Chủ Tịch HĐQT<br>*Vice Chairman* |
| 1.5. | Hồ Anh Ngọc<br>*Mr. Ho Anh Ngoc* | | | | | 20/04/2024 | | | | 0 | 0 | Phó Chủ Tịch HĐQT<br>*Vice Chairman* |
| 1.6. | Nguyễn Thị Thu Lan<br>*Ms. Nguyen Thi Thu Lan* | | | | | 20/04/2024 | | | | 0 | 0 | Phó Chủ Tịch HĐQT<br>*Vice Chairman* |
| 1.7. | Saurabh Narayan Agarwal | | | | | 20/04/2024 | | | | 0 | 0 | Thành viên HĐQT<br>*Member of BOD* |
| 1.8. | Phạm Nghiêm Xuân Bắc<br>*Mr. Pham Nghiem Xuan Bac* | | | | | 20/04/2024 | | | | 0 | 0 | Thành viên độc lập HĐQT<br>*Independent Member of BOD* |
| 1.9. | Eugene Keith Galbraith | | | | | 20/04/2024 | | | | 0 | 0 | Thành viên HĐQT độc lập<br>*Independent Member of BOD* |
| 1.10. | Jens Lottner | | | | | 18/08/2020 | | | | 0 | 0 | Tổng giám đốc<br>*CEO* |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2. | Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ Thương<br>*Techcom Capital Joint Stock Company* | | | 57/GP-UBCK | Tầng 20, Tòa Techcombank, Số 6 Quang Trung, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội<br>*20th Floor, Techcombank Building, No. 6 Quang Trung Street, Cua Nam Ward, Hanoi City* | 30/01/2019 | | | Công ty mẹ có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty<br>*The company a subsidiary under the control of the parent company* | 0 | 0 | Công ty con<br>*Subsidiary company* |
| 3. | Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam<br>*Techcombank Debt Management and Asset Exploitation One Member Limited Liability Company* | | | 0102786255 | Tầng 22 - Tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hoà, Thành phố Hà Nội<br>*22nd floor, C5 D'Capitale Building, 119 Tran Duy Hung, Yen Hoa Ward, Hanoi city* | 30/05/2018 | | | Công ty mẹ có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty<br>*The company a subsidiary under the control of the parent company* | 0 | 0 | Công ty con<br>*Subsidiary company* |
| 4. | Công ty cổ phần Bảo hiểm Phi nhân thọ Techcom<br>*Techcom Nonlife Insurance Joint Stock Company* | | | 99/GP/KDBH | Tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội<br>*22nd floor, C5 D'Capitale Building, 119 Tran Duy Hung, Yen Hoa Ward, Hanoi city* | 20/03/2025 | | | Công ty mẹ có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty<br>*The company a subsidiary under the control of the parent company* | 0 | 0 | Công ty con<br>*Subsidiary company* |
| 5. | Công ty cổ phần Bảo hiểm nhân thọ Kỹ thương | | | 100/GP/KDBH | Tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội | 16/07/2025 | | | Công ty mẹ có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết | 0 | 0 | Công ty con<br>*Subsidiary company* |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | *Techcom Life Insurance Joint Stock Company* | | | | *22nd floor, C5 D'Capitale Building, 119 Tran Duy Hung, Yen Hoa Ward, Hanoi city* | | | | **định của công ty**<br>*The company a subsidiary under the control of the parent company* | | | |

*Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

*Note: NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*